NĂM THỨ MƯỜI. — SỐ THỨ 1700 MỖI SỐ : 0$02 NGÀY THỨ SÁU 17 NOVEMBRE 1922

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

	BẮC-KỲ			TRUNG-KỲ		NAM-KỲ		
	Hà-nội, Hải-phòng, Nam-định, Hải-dương, Bắc-ninh, Hưng-yên, Thái-bình, Hà-đông, Sơn-tây, Vĩnh-yên, Phúc-yên, Bắc-giang, Lạng-sơn, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Hà-giang, Yên-bái, Lào-kay, Cao-bằng, Bắc-kạn, Hòa-bình, Ninh-bình, Thanh-hóa	Ngoài các tỉnh trên	Mandat-poste	Tourane, Faifo, Quinhơn, Nhatrang, Phanthiet, Dalat, Phanrang, Tourane, Banmethuot, Kontum	Ngoài các tỉnh trên	Saigon, Cholon, Mytho, Vinhlong, Cantho, Bentre, Travinh, Soctrang, Baclieu, Rachgia, Longxuyen, Chaudoc, Tanan, Hatien, Thudaumot, Bienhoa, Tayninh, Thudaumot, Baria, Giadinh, Gocong, Tanan, Mytho, Bentre, Vinhlong, Travinh, Soctrang, Cantho, Baclieu, Rachgia, Longxuyen, Chaudoc, Hatien	Ngoài các tỉnh trên	Mandat-poste
Một năm..	6 $ 00	6 $ 90	6 $ 30	6 $ 38	6 $ 60	9 $ 00		
Các làng về	»	8.00	8.00	8.00	9.00	9.00	»	
Các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	9.00	»	
Sáu tháng..	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	4.50		
Ba tháng..	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	2.25		
Một tháng..	0,50	0.60	0.55	0.55	0.60	0.75		

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur 61-63, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Adresse télégraphique : TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
Téléphone n° 180

ANNONCES
Décomptées à raison de 1 ligne de 5 centimètre de hauteur, sur 0 = 05 de large
Une seule insertion. . . . 0 $ 05 la ligne
Par contrat annuel . . . . 0 $ 04 la ligne
Le centimètre et par insertion. . . . 0 $ 15 la ligne
Réclame dans la 1re page. . . . 2 $ 00 la ligne
Annonces judiciaires et légales. . . . 1 $ 50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants.

Cái vấn-đề hưng-nghiệp ở nước ta

Sau khi đám mây mù tranh chiến đã tan, thế-cục đều bắt thảy đổi mới. Từ đó đến nay người các nước đều muốn xếp việc đao binh mà cố sức xoay theo về đường thực nghiệp, đều kỳ khoáng-trương cho được tiền bộ hoàn-toàn. Hồi cổ đến nước ta cũng chịu cái trào lưu ấy nó khích động. mấy nghìn năm một trường mê-mộng nay hồ đã tỉnh ra dần : vậy nếu quốc dân ta không muốn bén thân vào nơi vũ đài rực rỡ đó thì thôi, bằng đã biết tự sỉ tự phấn muốn chen chân nỗi gót theo người, thì ý hướng nên thế nào, công việc định làm sao để mong ngoi ngóp được với cái trào-lưu kinh-tế kịch-liệt ấy. Đó tức là một cái vấn đề hưng-nghiệp mà chúng ta nay cần phải giải quyết cho ra.

Ngày nay nói đến sự chấn hưng thực-nghiệp, bất cứ nước nào, cũng chẳng qua khỏi cái phương-pháp mở rộng đường thương-mại, khoáng trương các công nghệ và tăng tiến các thứ nông sản ấy mà thôi. Nhưng ta phải nên biết rằng: các nước mỗi nước đều có cái tình thế và lịch sử riêng, cho nên cái phương-pháp cũng nhân đó mà khác hẳn, không những nước thuộc về phận bể và nước ở đất liền, nước chiến tranh được và nước chiến-tranh thua mới khác nhau đâu, đến chính ngay những nước địa vị như nhau, mà chỉ vì cái cơ nguyên-liệu nhiều ít và nghệ-thuật xấu tốt mà cái địa-bộ hai nước khác nhau như một vực một trời; và chẳng hoặc có nước nhân cái sự tình đã qua, cái trang-huống hiện tại và cái đường xu-hướng về tương lai mà nghĩ cách bổ cứu và tìm cách dự phòng, thì cái phương pháp lại tùy mỗi nước mà mỗi khác. Thí dụ như nước Anh và nước Mỹ địa-vị hơi giống nhau, nhưng nguồn giàu của nước Anh phần nhiều là ở các thuộc địa, vật sản của nước Mỹ thì đều lấy tại trong nước mà ra ; lại nói như nước Pháp và nước Ý đều cùng ở vào giải đất liền châu Âu, mà giống loài các sản vật và sự tồn hại nặng nhẹ trong buổi chiến-tranh cũng không cùng. Và sau trận đại chiến lấy cái thế lực của phái lao-động bồng tăng, tình thế các nước đổi với phương-diện lao-động ấy, không thể không lấy làm đoái lo được ; mà nước nào thì lực phải lao động càng thịnh thì sự đoái lo lại càng phải chu-chí hơn. Đó là nói về phần các nước Âu Mỹ, cái lẽ không cùng đã rành rõ như thế rồi. Còn đến như cái địa-vị nước ta đối với Âu Mỹ lại càng khác lắm. Nói đến đường thực-nghiệp thì trước kia ta nhẵng bỏ, hãy gió ta mới biết theo, cái tình trạng xưa nay đã khác thế thì lại là một nỗi rất khó khăn vô cùng, vậy thì ta muốn mưu cho được phát triển về sau này và ngăn ngừa cho khỏi có cái tệ hại xảy ra, thì tất ta phải tự ta có cái phương pháp khác chắc chắn làm sao, mà lại cần phải hiểu rõ cái nước đời, cầu cho được thích đáng mới nên vậy.

Phần nhiều người nói đến sự hưng nghiệp ở xứ mình, đều nói là xứ ta đất rộng người đông, vật sản rất là phong phú, nay nên bắt chước những phép hay đã có thành hiệu hiển nhiên ở Âu Mỹ mà dân dẫn mở mang ra, và cần phải đào luyện những tay thực-nghiệp giỏi, thì sự giàu thịnh có khó gì. Nói như vậy thì cũng có nhiên là phải lắm rồi. Nhưng người mình biết khuynh-hướng về phong trào mới cũng đã có mươi lăm năm nay rồi, mà nhất là từ khi có cái phong-trào đề chế Bắc-hóa, cái nhiệt-thành khoáng-trương thực-nghiệp. lại càng sốt sắng bội phần, nào mở thương điếm, nào lập công trường, công-ty này chưa thành lại thấy công-ty kia lập, cổ phần còn ít lại thấy gọi cổ-phần thêm, phàm những cái thành-phẩm hưng nghiệp của người Âu Mỹ ta cũng đều bắt chước thi hành. Còn về phần những tay giỏi thực nghiệp thì ta chưa nói gì vội đến những học-sinh trong trường công-nghệ và trường thương-nghiệp mà hiện nay nhà nước đương đào-luyện cho ta, cái điều sở-đắc của các học sinh ấy mai sau ứng dụng may ra cũng bổ ích được một hai phần, thì lẽ đó đã đành ; nhưng ta cứ lấy những người bây lâu đứng ra định mở mang thực-nghiệp ấy, cũng có nhiều người có trí xảo, có thông-minh, có tài-lực, bởi sự lịch-lãm kinh nghiệm và nhẫn nại mà có. Như vậy mà nếu thực nghiệp không thấy mở mang ra được lại hình như sút kém là có lắm sao ? Ôi! đó chẳng qua là tại mình không rõ hẳn được tình thế ở mình và ở người ra thế nào, để thi hành cái phương-pháp cho được thích đáng đó mà thôi. Cái tình thế riêng của ta không ở hẳn một cớ gì, nhưng cái cớ trước nhất khiến cho thực-nghiệp không mở mang ra được là chỉ vì cái sự khốn nạn trong lúc sáng tạo ban đầu. Nói ngay sự kinh doanh thương nghiệp là việc khó khăn không thể chốc nhát mà làm ngay được. Phàm thuộc về một vật-phẩm nào, thì sản-ngạch nó có bao nhiêu, đường tiêu thụ nó nên thế nào, giá mua giá bán của nó vào độ bao nhiêu là phải, và lại phải xét biết cái khóe cạnh-tranh của người đồng nghiệp và sự nhu yêu của người các nơi. Nếu không phải là người có hiểu rõ biết rành mà cứ nhắm mắt làm liều thì tránh sao cho khỏi điều thất bại. Và chẳng đòi với biểu thông-kê thương nghiệp là một môi khảo sát khả-yếu của các nhà buôn mà ít ai có biết đến, ở trong nước còn mập mờ, thì nước ngoài còn biết đến đâu là đâu. Người các nước Âu Mỹ về những điều đó đều quán xuyến hết thảy không hề có sai sót một mảy may nào. Vì thế cho nên dù họ ở đâu mà khoáng trương sự-nghiệp lại có phần dễ dãi hơn người bản xứ, không phải có gì khó khăn làm cho thất bại được. Ấy cái cớ ta sở dĩ không mở mang được là vì thế, chứ không phải là ta không đủ có cái tài lực để kinh doanh.

Sự hưng nghiệp ở ta ngày nay mẫu-tài dẫu có kém cỏi, nhưng dùng để mở mang vật sản ở trong nước chắc cũng không đến nỗi thiếu nào, chỉ vì cái trí thức và sự khảo sát còn thiếu, không được tinh tường rành mạch như các người ngoại thương, thành ra muốn theo đòi kịp người, nhưng thường vì sự vụng dại nhớ nhầm mà đến hỏng. Vậy cái điều thứ nhất là cần phải xem xét kỹ càng các biểu thông kê, vì biểu thông-kê có ích cho nhà buôn, cũng như bản-đồ có ích cho người đi đường, không những là chỉ để tiện xem xét trong lúc có việc mà lại có thể để làm chứng nghiệm trong lúc ngày thường, có thể khiến cho sự hưng nghiệp của mình có những thú mà phần chắn lên nữa.

(Còn nữa) N. T. C.

Âu-châu điện-tín

HAVAS

Paris, ngày 15 Novembre 1922

Hội-đồng Bồi thường

Hội-đồng bồi-thường đã tiếp được trái-đơn giả là 55 triệu marks or hạn đến ngày 15 Mai 1923 thì phải nộp tiền

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux. ngày 16 Novembre 1922

Phi-hành gia Maneyrol

M. Maneyrol, là nhà giữ giải cuộc bay bằng phi-đỉnh không động-cơ đã được Bắc-đẩu hội-tinh.

Thứ-dân nghị-viện

Thứ-dân nghị-viện đã ưng một bản dự án luật-pháp miễn thuế thương-chánh cho nhiều thứ sản vật của xứ Maroc nhập cảng nước Đại-pháp và xứ Algérie mà đi tàu Đại-pháp hay tàu Algérie.

Trong khi bàn về sổ chi thu tại Thứ-dân nghị-viện, M. Dior, Thương-mại bộ thượng-thư có báo cho nghị-viện biết những tin tức sau này về cuộc thương-chiến :

Trong ba quí tiết đầu năm nay, thì số khi-dụng chế-tạo của Đại-pháp xuất-cảng hơn số hàng-hóa nhập-cảng về hạng ấy được 6.913 000 quan. Cuộc ngoại-thương của Đại-pháp hiện nay phát-đạt hơn lúc trước buổi chiến-tranh. Trong năm 1919 thì số nhập-cảng thặng hơn số xuất-cảng 24.000 000.000 quan, mà trong chín tháng đầu năm nay chỉ thặng hơn có 2.000.000.000 quan mà thôi. Song, nếu ta tính cả số hàng hóa các hành-khách mang lẫn vào với hành-lý thì số xuất-cảng cũng bằng số nhập-cảng, hai bên không hơn kém gì nhau.

Nghị-viện đã bàn đến bản dự thảo về việc cứu vớt nhà Thực-nghiệp ngân-hàng.

Anh với Pháp

Lord Hardingé, đại sứ nước Anh có thương-nghị với quan Poincaré về bản án vấn của chánh-phủ nước Anh mà chánh-phủ nước Pháp tiếp được sáng hôm thứ tư. Trong bản án vấn ấy, chánh-phủ Anh hãy tỏ các vấn-đề mà chánh-phủ Anh muốn rằng ba chánh-phủ Paris, Londres và Rome lập giao ước riêng với nhau trước cuộc hội nghị Lausanne.

Việc nước Đức

Đảng xã-hội nhất định không chịu đồng lao cộng tác với đảng thứ dân, nên viên thủ-tướng Wirth phải từ chức.

Việc xứ Canada

Cao-đẳng học-đường Montréal bị hỏa tai, chảy mất một phần.

Việc nước Thổ-nhĩ-kỳ

Hiện-tình ở Constantinople cũng còn có điều trở ngại, nhưng không có gì là nguy cấp lắm.

Tướng-quân Harrington báo cho các tướng-quân Đồng-minh rằng tướng-quân đã tiếp được mệnh lệnh của bản chánh-phủ dặn tướng-quân phải đồng tâm hiệp ý với Đồng-minh Liệt-quốc mà làm mọi việc.

Refet pacha có hòa với tướng-quân Harrington rằng việc binh cấu Toỏ không có làm chi ngại trở cho quân lính nước Anh đóng ở miền Trung-lập cách Tchanak mười lăm kilomètres.

Các chánh ấy viên nước Anh và nước Ý lá đại-biểu của các chánh-phủ ấy tại cuộc giảng-hòa Đông-âu đã khởi hành ở Constantinople để đi Lausanne.

Tướng-quân Ismet Pacha tới Paris sáng hôm thứ tư. Tướng-quân có nói : Chúng tôi nhất-định bảo thủ các quyền lợi đã ấn-định trong pháp hiến. Nước Thổ nay xin tuân theo những điều-khoản của chánh-phủ nước Thổ đã cam-đoan, nhất là các điều-khoản trong bản giao-ước của hai nước Thổ và nước Pháp. Chúng tôi không có phạm đến các trường-học của nước Đại-pháp, mà cũng không có làm gì hại cho cuộc thương-mại nước Đại-pháp. Cứ như hiện-tình ở Đông-âu ngày nay thì để chậm ngày nào, thì ngày ấy có thể sinh ra sự tổn hại được. Vậy tôi rất mong rằng chớ có gì làm chậm cuộc giảng hòa.

Việc nước Áo

M. Kisboch trúng cử tài chánh thượng-thư.

Hội-đồng Quốc-gia đã ưng chuẩn các bản dự án luật-pháp về việc lập một nhà phát hành ngân-hàng và thể lệ nhà quốc-gia ngân-hàng

Việc nước Lettonie

M. Tchkisi trúng-cử Giám-quốc nước Lettonie.

Giấy khen đối với quốc-gia

Ông lính-mục Elie Baudouin, nguyên lính-mục ở Pilion (Meuse) đã được giấy khen đối với quốc-gia. Năm 1914 ông đã có công lớn trong việc khuyến khích nhân dân trong hàng xã kháng-cự với nước Đức. Ông phải người Đức kết án xử tử, nhưng sau ông đau đớn về việc người Đức ngược đãi ông mà ông quyên trần.

Việc nước Danemark

Tại Copenhague đã làm lễ khánh-thành kỷ niệm-đài, những tù binh nước Pháp phải giam ở Đức khi được tha về đến nước Danemark thì quyên sinh, các quan chức đến dự lễ đông.

Thị-giá quốc-trái : 3 °/₀ 59.49. — 4 / 1918, 82,35. — 5°/₀ 1915 1916. 75,40. — 5°/₀ 1920 67. — 6 °/₀ 1920 90.95.

Thế-giới tân-văn

Móng tay ở bên Thụy-sĩ

Một nhà bác-học Thụy-sĩ là M. Dufour thí-nghiệm luôn trong 12 năm về cái bệ dài bằng móng tay thì mới làm xong được một cái biểu thống kê về móng tay như sau này :

Móng tay trẻ con mọc chóng hơn là móng tay người lớn. Từ 30 tuổi trở đi thì móng tay mọc chậm lại, mà móng tay tứ mọc chậm hơn là bốn móng tay khác và móng tay cái thì mọc chóng nhất.

Móng tay móng chân người ta cứ độ trong khoảng mười ngày là mọc được một li tây.

Tính đến năm năm-mươi tuổi, kể cả móng tay móng chân, người ta cắt đi được hơn 36 thước tây.

Vì thế người Thụy-sĩ cũng đã mỏng tay như mình thì giải nhất móng tay dài chắc người mình không ăn đứt.

Ba mươi sáu thước móng tay ! Phải cuộn làm mấy mươi vòng cho hết ?

Ai sống lâu nhất ?

Hiện nay bên nước Pháp đương tra cứu xem xưa nay ai sống lâu nhất.

Vậy cứ theo như lời một nhà báo kia, thì người sống lâu nhất từ xưa đến nay là một người đàn bà tên là Marie Prioux. Người ấy sinh năm 1680, thọ được đến 158 tuổi, thì mất ở Sainte - Colombe (Haute Garonne). Lúc người ấy 66 tuổi, gia sản có một cái nhà lá, mấy miếng đất, bèn đem bán cho mấy người kia, giá bán không định là bao nhiêu, nhưng mỗi năm chỉ mua phải nộp 92 *livres* cho đến khi nào chủ bán chết thì thôi. Chủ mua vẫn tính giá lắm là phải nộp tiền đến hai ba mươi năm là cùng, dè đâu từ đấy bà ta lại sống những 92 năm nữa, chủ mua phải nộp hết đời mình, lại đến đời con phải nộp mãi mãi hết nợ.

Sau người đàn-bà ấy thì đến một ông lang tên là Politiman thọ được 140 tuổi. Ông sinh năm 1685, sống đến năm 1825 mới mất ở Vaudemont, quận Lorraine.

Tin Trung-hoa

Ngày 10 Novembre 1922

Tin Phúc-kiến

Lý-hậu-Cơ đã đi tiễu tới Giang-tô, nói với Tế-chiếp-Nguyên và Đỗ-kiến-Khuê xin quân cứu-viện. Điện về Bắc-kinh nói đã thương-nghị với Tế Đỗ thỏa thuận rồi. Lưu-Vân-Cân tức khắc trả 20 vạn tải đến Giang-tô. Vừa rồi Đỗ có điện nói Lý đã về lị mộ rồi. người Phúc-kiến rất lấy làm tức giận.

Tin Tát-trấn-Băng

Tát-trấn-Băng không nhận chức thảo-tiễu quân phó tư-lệnh.

Tin Phùng ngọc-Tường

Có tin đồn Phùng-ngọc-Tường đã từ giã Hà-nam, quân đi rất nghiêm-chỉnh. Nghe đâu các giới đều liên-điện lưu Phùng, nếu có kẻ nào dám trái ý dân mà bỏ Phùng thì đều tôn hết tinh-mệnh tài-sản của ba nghìn vạn người cũng không dám tiếc.

Tin Ngô bội Phu

Ngô-bội-Phu đối với việc hộ Phùng-ngọc-Tường, đã có quyết định. Điện cho Bắc-kinh để do các-nghị biểu-quyết và định vào xin Lê-nguyên-Hồng đóng ấn thi-hành.

Dự hội Hồng-thập-tự

Bắc-kinh chính-phủ đã phái Dương-thành và Lư-xương tới Tiêm-la để tham-dự Vạn quốc Hồng-thập-tự nghị-hội.

Cái giá-trị của nông-dân

Thường tình nói đến giá-trị của người ở đời, thì đều nói quyền cao chức trọng là có giá-trị, học rộng tài cao là có giá-trị, hơn nữa thì bổng danh lộng lẫy, sự nghiệp vẻ vang, là có giá-trị, nói tóm lại giá-trị là cái đều để chỉ rõ cái phẩm chất của một con người ở đời quan-hệ trọng khinh là đường nào. Cứ như thường tình ấy, nếu ta chỉ một kẻ nông-dân kia mà hỏi có giá-trị gì không ? Thì chắc phần nhiều người phải lấy làm ngạc nhiên, vì nói nhân-phẩm thì vai u thịt bắp, lưng đeo khổ cao ; nói trí-thức thì dốn đọc hội, ngu-si giốt nát, như vậy thì có gì là đáng trọng mà có giá-trị nữa. Nhưng hãy ta xét về đường thực-tế của xã-hội thì ta lại không được không trọng vì chúng cũng có giá-trị mà cái giá-trị lại có quan-hệ bội phần. Hướng hồ đương thời buổi này sự nhu-cầu của toàn thế-giới đương chú-ý vào nghề nông, nhu-cầu càng nhiều thì giá-trị của nông-dân lại càng cao gia.

Ông Dr-Kenyon L. Butterfield là một nhà bác-sĩ Mỹ có nói : « Người đời nghe thấy đăng chính công, người buôn bết chợ, thì đều lấy làm sự lo, cho là có hại đến đường sinh-hoạt ; vì thử nay các nông-dân trong thế-giới cũng có một ngày nào đình-bỉ nghề-nghiệp như thế thì không hay cái tình-trạng của người đời lo sự biết đến thế nào, trông có lẽ đến chết đói chết rét hết mà thôi ». Xem như vậy thì nông-dân đối với nước nhà xã-hội có cái trách-nhiệm rất to tát, rất khó nhọc, rất nặng nề, quan hệ rất sâu đến như thế, thì giá-trị đáng cao biết là bao ? Nhà bác-sĩ đó lại nói : « Người đời tưởng lầm lấy khoáng sản làm nguồn giàu cho nước nhà, thực ra nếu chỉ có khoáng-sản đó để gọi là giàu được. Nói được là giàu mà lại rất nên qui báu lấy thực cối ở thổ-địa sinh ra các nguyên-liệu vô-cùng cho người đời dùng mà thôi. Khoáng-sản tuy qui, nào vàng, nào bạc, nào than, nào chì, nhưng đời không thể ăn, rét không thể mặc, mà lại lấy cũng có lúc hết, còn như thổ-địa, biết dùng ra thì ngày sinh thêm-nhiều vật phẩm, để duy trì lấy sinh mệnh của loài người, khiến cho không đến nỗi phải đuyệt-vong, vậy thì dùng thổ-địa để sinh sản ra vật-phẩm, thì chẳng ở những kẻ lấy làm chiếm làm, đều tất một tối kia là những kẻ nông-dân đó ru ! ». Đã có sức cho ta được cậy nhờ, thì tức là có giá-trị cho ta đáng yêu trọng. Nông-dân, nông-dân, ta có thể coi là một phần tử trọng-yếu trong sự tồ-chức nên xã-hội nước nhà vậy.

Ta có biết giá-trị của nông-dân là trọng, thì ta mới biết công việc của nông-nghiệp của nông-dân là cần. Ấy sự giàu nghèo thịnh-suy của một nước nhất là như nước ta đây, thì nghề nông lại là một cái căn-bản rất lớn, ta há lại chẳng trọng và nên cần lắm ru ? Nay xin dẫn một tiều chuyện sau này để chứng rõ về cái giá-trị của nông-dân : Có ba người, một anh thợ ngọc, một chú buôn vàng và một lão điền tốt, nhân vui ngồi nói chuyện đến nghề riêng của mình. Thợ ngọc và lái vàng đều nói vàng ngọc là hai vật qui giá nhất trong thiên-hạ ai cũng phải chuộng và cho mình là có tay tuyệt-diệu, có mắt tinh đời, chúng ta làm nghề này lại cao qui giá hơn là nghề làm ruộng. Điền lão thẳng thích nói : Các người có thể một ngày không dùng cơm áo được không ? Cơm áo các người không dùng thì không sống được, chứ vàng ngọc không dùng cũng chẳng chết ai. Vậy thì nghề của các người không quan-thiết đến đời mấy, thì còn có giá-trị gì ; nghề của ta thực là cần sinh mệnh của loài người, ở trong tay, thì thật là có giá-trị lắm. Ở đời cốt xét về thực-tế, thế hội có khi nào một vật gì, một người, nào đối với đời không chút quan-hệ mà có giá-trị không ? Cứ như thuyết tuy tầm thường, nhưng cũng đủ chứng thực khiến cho ai nấy nên coi trọng nông-nghiệp và coi trọng kẻ nông-dân.

Xem những lẽ như trên đã nói đó, thì ra nông dân hỡi vì có quan hệ với xã-hội một cách trọng-đại đến như thế nên mới có cái giá trị ấy, nghĩa là xã-hội phải trọng vào cái thực-lực của mình, chẳng nói thì thì ai cũng rõ là cần hơn cả các nghề công thương vậy. Nước ta vốn là một nông-quốc, sẽ là ra thì nghề nông của ta phải phát-đạt hơn người thế mới đặt nền kiên cố là có làm sao ? Xét ra thì chúng ta ta sống về nghề nông mà lại không chịu nghề nông, coi như một nghề làm thường, các học thức giả không mấy

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

người lưu ý tới, cho là nhem nhuốc vất vả, nặng nhọc khó khăn. cái giá trị chân chính bỏ không theo, đeo đuổi những cái hãnh-diện hư danh làm giá trị cái cần tinh lý mới thực kỹ thuật. Còn thì chính những kẻ theo về nông nghiệp, thì phần nhiều là hạng vô học bạ lưu, chẳng có giá trị mà lại không biết yêu biết quí, coi nghề nông như là một nghề bất đắc dĩ, bỏ vậy có giá trị mà cái địa vị lại hóa ra kém hèn, nghĩ đáng tiếc thay !

Ngày nay gặp hội thế-giới dương chú trọng về nghề nông, và lại được nhà nước Bảo-hộ mở mang nền nông học, thì địa-vị nông nghiệp lại càng trọng yếu thêm mà giá trị của nông dân lại càng qui giá nữa. Quốc dân ta há lại không nên tự phấn tiến bộ, cho nông quốc ta nên một nước thịnh vượng, mà nên giá trị một người dân trong nông-quốc rứt hoàn-toàn ra ?

X.

Bảo-tồn Khổng-học

Dịch sách Luận-ngữ

Loại thứ IX

Nói về chính-trị

(Tiếp theo)

313. Nghiêu viết : Tư nhĩ Thuấn ! Thiên chi lịch số tại nhĩ cung, doãn chấp kỳ trung ; tứ hải khốn cùng, thiên-lộc vĩnh chung. Thuấn diệc dĩ mệnh Vũ.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ - luận về thiên Nghiêu-viết từ 36.)

DỊCH NGHĨA — *Vua Nghiêu bảo vua Thuấn rằng : Hỡi mày Thuấn ! lịch số trời ở mình mày (chịu lịch số của trời mà làm vua thiên-hạ) ; mày phải thực cầm lấy đạo trung, đừng làm việc gì thái quá hay là bất cập ; nếu không giữ được đạo trung mà đến dân bốn bể khốn cùng, thì lộc trời tuyệt mất. Vua Thuấn sau truyền ngôi cho vua Vũ, cũng lấy những lời ấy bảo vua Vũ.*

314. Viết : Dự tiểu-tử Lý, cảm dụng huyền mẫu, cảm chiêu cáo vu hoàng hoàng hậu đế, hữu tội bất cảm xá, đế thần bất tế, gián tại đế tâm. Trẫm cung hữu tội, vô dĩ vạn phương. Vạn phương hữu tội, tội tại trẫm cung.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ - luận về thiên Nghiêu-viết từ 36).

DỊCH NGHIA. — *Vua Thương-Thang lúc lên làm vua khấn trời nói : Tôi tiểu-tử tên là Lý, dám dùng con trâu đực đen làm lễ kính cáo với đức Hậu-đế (là trời) rất cao rất lớn rằng : Người nào có tội thì tôi không dám tha ; người nào hiền là bề tôi của trời thì tôi không dám truất bỏ, kẻn chọn người nào là theo ở lòng trời. Mình tôi có tội, xin đừng bắt tội lấy dân dân muốn phương. Dân muốn phương có tội xin cứ bắt tội ở mình tôi.*

315. Cẩn quyền lượng, thẩm pháp độ, tư phế quan, tứ phương chi chính hành yên. Hưng duyệt quốc, kế tuyệt thế, cử dật dân, thiên-hạ chi dân quy tâm yên. Sở trọng dân thực tang tế.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Nghiêu-viết từ 36).

DỊCH NGHIA — *Việc chính-trị của Châu Vũ-vương, đồ cân, đồ dong thì rất là cẩn thận, pháp tắc thì rất là tinh tường, các quan-chức có khoáng phế thì sửa đặt thêm, dân khắp cả bốn phương, những nước đã duyệt thì lập cho lại hưng, các đời vua trước đã tuyệt thì phong cho nối đời, dân hiền ẩn đật thì cử cho làm quan, khiến cho dân thiên hạ đều đem lòng qui phục. Có ba việc lấy làm trọng là việc nuôi sống, việc tống táng và việc lễ tự của dân.*

316. Khoan tắc đắc chúng ; Tín tắc dân nhiệm yên ; mẫn tắc hữu công ; công tắc duyệt.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ - luận về thiên Nghiêu-viết từ 36).

DỊCH NGHIA — Làm người trên ở khoan-nhân thì được lòng chúng, giữ tin thực thì dân theo, cần mẫn thì làm nên việc, công-bằng thì người ta duyệt phục.

317. Tử-Trương vấn ư Khổng-tử viết : Hà như tư khả dĩ tòng chính hĩ ? Tử viết ; Tôn ngũ mỹ, bình tứ ác, tư khả dĩ tòng chính hĩ. Tử-Trương viết : Hà vị ngũ mỹ ? Tử viết : Quân-tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất oán, dục nhi bất tham, thái nhi bất kiêu uy nhi bất mãnh. Tử-Trương viết : Hà vị huệ nhi bất phí ? Tử viết : Nhân dân chi sở lợi nhi lợi chi, tư bất diệc huệ nhi bất phí hồ ? Trạch khả lao nhi lao chi, hựu thùy oán ? Dục nhân nhi đắc nhân, hựu yên tham, Quân-tử vô chúng quả, vô tiểu đại, vô cảm man, tư bất diệc thái nhi bất kiêu hồ, Quân-tử chỉnh kỳ y quan, tôn kỳ chiêm thị, nghiễm nhiên nhân vọng nhi úy chi, tư bất diệc uy nhi bất mãnh hồ ? Tử-Trương viết : Hà vị tứ ác ? Tử viết : Bất giáo nhi sát vị chi ngược ; bất giới thị thành vị chi bạo ; mạn lệnh trí kỳ vị chi tắc ; do chi dữ nhân đã xuất nạp chi lận vị chi hữu-tư.

(Xem trong bộ Tử-thư chính-văn chữ nho quyển Hạ-luận về thiên Nghiêu-viết từ 37).

DỊCH NGHIA — Ông Tử-Trương hỏi : Thế nào là tòng chính được ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Tôn trọng năm điều tốt, trừ bỏ bốn điều xấu, thế thì tòng chính được. Ông Tử-Trương lại hỏi : Những điều gì gọi là năm điều tốt ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Người quân-tử làm ơn cho người mà không tốn của mình, bắt người làm việc khó nhọc mà người không oán, có điều hàm muốn mà không phải là tham, tinh thần thư-thái mà không phải kiêu căng, dáng-mạo uy-nghiêm mà không phải là dữ tợn, đó là năm điều tốt vậy. Ông Tử-Trương lại hỏi : Thế nào là làm ơn cho người mà không tốn của mình ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Nhân cái việc có lợi của dân mà làm cho dân được lợi, thế chẳng là làm ơn cho người mà không tốn của mình dư ? Chọn việc gì nên bắt dân làm khó-nhọc mới bắt làm, lại còn ai oán mình được. Muốn làm nhân mà được làm nhân, có tham gì. Người quân-tử không luận là chỗ nhiều người, chỗ ít người, không luận là người thờ, người lớn, đều kính cẩn mà không dám khinh nhờn, ấy chẳng cũng là thái mà không kiêu dư ? Người quân tử ăn mặc rất là ngay ngắn, coi trọng rất là tôn trọng, nghiêm nhiên khiến người ta thấy mà phải sợ, ấy chẳng cũng là uy mà không dữ ư ? Ông Tử-Trương lại hỏi : Những gì là bốn điều ác ? Đức Khổng-tử đáp rằng : Không dạy người ta trước mà người ta phạm tội thì giết gọi là ngược. Không răn bảo người ta trước mà mới xem thành hiệu công việc người ta làm gọi là bạo ; ra lệnh thì trễ nải mà kỳ hạn thì ngặt ngòi gọi là tắc ; cùng là cho người ta mà xuất nạp bẩn lận, đáng cho không cho ngay gọi là hữu-tư (bon xẻn như các người hữu-tư giữ mọi việc nhỏ mọn không biết dan-thế).

(*Còn nữa*) Đ. B. T.

Dư luận Nam-kỳ

Gốc nền thị ngọn mới an

Phàm vật thì ưu thỏ-nghi, người thì theo quốc-tục loài vật chi cũng vậy, dân-tộc nào cũng thế, không có xứ nào mà bằm mọc trong bưng trong rượng, còn chăm mọc ngoài rạch ngoài sông, dân ở gành Bạch-lãi mà rập chim, còn người ở núi Côn-sơn mà lưới cá bao giờ. Theo thiên-lý nhơn-sự thì cố nhiên như vậy cả, cho nên dân sự tự nhiên miền đồ-hộ bằng đất rượng dẫn mở, chăm chuyên một nghề rượng cũng no ấm đời đời, mà làm không xiết không xỏi, còn bỏ hoang chưa khai phá hơn mấy muôn mẫu, Mà cũng có rượng cao cột cả, mà cũng là đủ vông ngựa xe, mỗi vật dùng mua sắm ngỏa nguê, cũng đều nhờ đến tiền bán lên làm rượng mà có. Trải xem lịch sử nước Việt-Nam ta từ xưa các quốc-triều đế-vương anh-đồng, hễ đẹp loạn rồi, thì cứ đóng cửa ải lại mà trị an, cho nên dân-tộc ta không quen cuộc thông thương không từng giao tiếp với lân-quốc. Kể từ nửa thế-kỷ nước chìn lại đây, nhờ Đại pháp thò tay mở hết các cửa ải rộng ra, cho nên các nhà thương-nghiệp của các nước trân đến nước ta mà buôn bán. Dân-tộc ta thấy vật chi đẹp thì sắm, thấy món chi tốt thì mua, mình mua một năm mà mình bán một ngày cũng đã. (bán lẻ) Vì vậy nên không ai lưu ý, mạnh ai nấy bán, giỏi ai nấy mua, cái lợi quyền của mình giao cho họ tóm thâu họ hưởng, coi như con tằm ăn lá dâu, ăn hết lá này ăn lấn lá khác, chừng giật mình ngó lại thì thấy nhành so rơ !

Lối vài chục năm nay, bực nhiệt-thành, bực học-thức trong xứ ta, thấy rõ nguồn lợi của ta về tay người khác, thì nóng lòng sốt ruột, bỏn chồn bải chải lo thâu mối lợi lại cho nước nhà mình. Đường nhón gót lên mà đòm khắp cả xứ Nam-kỳ, thì thấy khách Huê-kiều bẩm bố trí một cái đồn thương-chiến tại Chợ-lớn rất rộng rất to, mà nhất là mấy cái đồn chánh tỉ Bình-tây và Rạch-cát, thấy mà gớm ghê hơn mấy cái đồn của nhà-nước đặt ngoài vũng tàu. Còn mấy đạo tiền phong lập đồn nhánh rải rác cùng trong hai mươi hàng tỉnh. Qui vị ấy trong làng thôi thóp, xốn xan thay, mà nóng nảy thay ! Đồng-bào ta chuyên một nghề nông, hoặc rủi ro ách nước tai trời, thì phải tay không mà chờ mùa khác, thì chịu sao cho thấu ! Vì vậy cho nên qui vị ấy kẻ ra lo rủ hiệp hùn buôn bán, người thì viết bảo mà kêu rêu. Nói cho phải, đồng-bào cũng lẹ thấy cũng mau nghe, ai rủ cũng hùn, ai làm cũng tiếp. Lòng hăm hở đua chen trường lợi, bụng vui mừng quyết giúp đồng-bào, dầu đặng lợi cũng không tính chia, để đó làm hoài, lợi tầng gia lợi làm ra mới rộng lớn, tỉnh vậy cũng phải, làm vậy cũng hay !

Hỡi ôi ! lợt đợt như mù sương, dám để dường nước đá, tại vì đâu, số vì đâu, rải ro vì đâu, vận mạng vì đâu ? Hay là vốn ít sức non, tài thưa trí kém, mà hội nầy tan, hãng kia dẹp, trao ra thì có, lấy lại thì không ? Cỏ lấy lại đặng cũng phần ít, còn phần nữa ! Thiệt rất buồn thay, thiệt rất thọn thay ! Đêm năm vắt tay lên trán mà suy nghĩ chuyện đời, hầu tìm lối cho ra cái mối manh, vì sao mà chăm chỉ, mà trễ nải, mà lỗ lã mà hư hao, mà yếu ớt như vậy ? Biết rồi, phải rồi, tại việc chưa quen, tại nghề chưa thạo, để như việc nhà rường nhà cột có thợ cái mà không có thợ phụ, thì lấy ai mà cưa mà đục mà thiếu nhân tài, bởi chưa đủ nhân tài nên làm công việc chưa nên đặng.

Người ở đời chỉ lo việc sanh tồn làm trọng, mà đặng sanh tồn cho khoái hợp, chẳng qua vì hai chữ lợi danh, mà đồng bào ta từ hai mươi năm nay, xua nhau trên đường lánh lợi rẫu-rẫu, mà công-nghệ chưa thấy nổi danh, thương-mại chưa thấy có lợi, nên người phải ngã lòng, tay đã mỏi lòng mà con mắt còn ngó chừng, lỗ tai còn nghe lóng. Cảm cảnh thay cho người làm dở lở, khảm phục thay những kẻ nhiệt-tâm, kêu ca trong các báo viết đã mòn ngòi, bày giải hoài lời nọ tiếng kia gần khô chốt lưỡi, kêu cho lắm cũng như kiến leo cột đá, nói cho hang cũng như nước đổ lá môn, lời nói thì nhằm, mà việc làm chưa hiệp. Ấy là tại đồng-bào ta còn ít học, kẻ học giỏi thì giỏi về phần lề luật văn-chương, còn bên công-nghệ bên thương-mại thì chưa chuyên môn, mà có chuyên môn thì cũng đọc sách thuộc, cất nghĩa nhằm, mà việc làm thì chưa kinh-lịch, cho nên việc bán buôn chưa rõ giá thấp cao, ra tranh cạnh chưa chắc đường ưu lợi. Vì sức học còn kém, nên sở liệu còn sơ, vì chỗ nghe chỗ thấy còn sòi-sọp chẳng in nhau cho nên người một mâu dân một nỏi, mà chưa đặng đồng tâm nhứt đức, kẻ nói đem người nói trẳng, cũng ấy như đương chia nam bắc, tơ nhuộm xanh vàng, kẻ đục lỗ tròn người đẽo chữ vuông, cũng ấy như cây sắp ngược xuôi, tay trái mặt.

Đã biết cuộc làm ăn thì vậy, mà xin ai đừng thối chí ngã lòng, mỗi việc nào trước hư rồi sau mới nên trước khó rồi sau mới dễ. Chỉ cốt một điều là phải lo học tập, có biết thương nỏi giống, có biết lo mạng vận lâu tương lai, thì các học sanh du học phải gắng chí giồi mài, đặng đem cái tài học của mình về mà thi thố cho quê hương, mà duy trì cái quyền lợi cho xứ sở.

C. L. B. Nguyễn-thế-Ngọc

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Một cái nhà tranh ở bên sườn núi

« Bán-si-tử », không phải một người chán đời, mà cảnh-ngộ ở đời lắm tức phải sinh chán ; tính người trầm-mặc, học tài uẩn-súc, song không được phép thi thố, phẫn nhiều thường hướng-thụ những sự bất như ý, suốt trong bốn mươi năm dư ; bột vậy nên trường lợi-danh phó mặc kẻ đua chen, miền lâm-bảo rất ưa tình đạm bạc.

Nhơn một ngày kia, trời chiều mây tạnh, gió mát bóng im, thơ thẩn một mình, đạo bước non Bình, ngắm chơi phong cảnh, bỗn bề yên lặng, chỉ nghe tiếng thông reo, tiếng suối chảy, vo vo vẻ ve, róc róc rách rách, như sáo thổi, như đàn gảy, phong vị tiêu sơ, thanh thú lạ đường, hình như mảnh áo phiền-nhiệt của con người đời đã cởi-phứt, nem xa mươn dặm, trong lòng khoan-khoái mát-mẻ biết bao ; thình thoảng lại có đôi ba tiếng chim kêu trên đỉnh núi, dưới ngàn thông đâu đó, làm cho chàng vui lòng quên hết đổi đường gần xa ; bèn noi theo dòng nước tiếu khê mà tiến tới nhịp cầu nho nhỏ dưới gành bắc ngang, bờ lau bìn-bịt, dặng liễu thướt tha, gió chiều đưa qua đưa lại, lá rã cành rơi xanh vàng giẹp đất ; chàng lại tần ngần đứng trót giờ lâu, bỗng sinh vô hạn tư-tưởng, cảm tình với phong-vật, khi mưa khi nắng, lúc béo lúc trưa, ai là kẻ đã thoát lìa khỏ hải, mà đặt tới cõi vô-sinh, thời không cần đi lưởng thệt hơn chớ nếu đã dầm chân vào đám lòng trần chi cho khỏi, ta-đà với ngày tháng, mà ngao ngán nỗi trời già đất rục. — Nhưng rứa mà, có khi, mấy nhiệm màu đã buộc người lấy sợi dây may rủi, khích bác người từng lắc bóng phân ân, làm cho phách lạc hồn tiêu, rồi sẽ tỏ-bồi trang-điểm đó chăng ?

Bụng nghĩ bao nhiêu, chân đi bấy nhiêu, con đường chỗ thấp chỗ cao, hết đồng bằng gị, lại rừng rậm, hai bên vệ đường, rải rác có đôi ba túp nhà tranh ; lần ước trong mấy khóm tre bụi mía ; khi ấy trong mình đã có ý mỏi mệt, mới định tìm một chỗ nào gần đấy ngồi nghỉ, dưỡng cái sức khỏe mà trở lên, kẻo bóng chiều đã ngả, dặm về còn xa. Mảng còn nghĩ ngợi bâng khuâng, chợt nhìn thấy một thầy có một dãy hàng rào cẩn, hoa đỏ hoa tím xen lẫn nhau, trong rào lại có rặm ba bụi chuối, lá rủ ra ngoài, cửa giữa đi vào nhà, lại có hai đoạn sơ-li thấp, quanh có vào trước bình phong ; bức bình phong nầy, trồng toàn cây chè tàu, xắp lia thành hàng trông rất đẹp mắt. Khi ấy chàng, chẳng cần tiếng gọi người xem thử có ai ra tiếp không thế mà sao thấy vắng vẻ, không có bóng người đâu cả. Chàng lại bước lần vào trong sân, thời khoảng giữa cái nhà ba gian chớn vớn, một bên cái nhà bếp, một bên có giàn đậu ngự leo, trái xanh mơn mởn nhiều lắm, hỏi bấy giờ trong trí chàng quê quyết, chắc là một kẻ ẩn dật gì đây. nên mới tỏ bỏi được cái phong cảnh thanh tịnh u nhã dường ấy, nay mình rảo bước mà được hưởng cái thú thanh vắng mát mẻ thế nầy, lại được giao tiếp với một bậc cao thượng nhơn phẩm, thực hạnh phúc lớn vậy thay, chẳng những khỏi phụ công du-ngoạn của mình, mà lại còn giúp thêm một phần kiến văn sâu rộng nữa. Cân nghĩ chưa dứt thời chợt thấy một cái bóng người ẩn mặc áo nhà chùa, thấp thoáng trong bức cửa cánh nửa khép chừng có ý muốn bước ra, mà lại hình như cái vẻ quái ngạo rằng : chỗ nầy không mấy thuở ai đến, ngẫu ngại nửa phần không muốn tiếp khách, bỗ gió chàng cũng ngơ-ngẩn ; ấu, tẻ ra cái nhà nầy, là am mấy của một người dân-bà tu hành ở đây song, đã gặp đều, thời đành phải chèo thưa

Chàng nói : tôi là khách du ngoạn, tình cờ bước phong trần mà được thấy cảnh thuyền-lâm, xin người rộng lượng dung thứ cho tôi được phép vào xem chỗ hoa-viên nơi tịnh-thất, và ngồi nghỉ dưới thêm đã một lát, cầm ơn vô cùng.

Người đàn bà thong dong nói rằng : thưa vâng, xin mời ông vào nhà, thong thả xơi nước. Chàng bèn theo lời nối gót vào nhà, thời thấy trong nhà trần thiết đạm bạc, nhưng có vẻ phong - nhã đặc - biệt, không phải những kẻ tầm thường mà cư xử được cái địa vị như thế đâu

Người đàn bà ấy lại bước xuống nhà dưới pha chè, thời chàng ngồi một mình ngắm ra cửa sổ phía sau, thấy những cây cối trò-mọt, hoa quả phồn thịnh lạ thường ; cây mít, cây dừa, cây lê, cây táo, đều có thứ tự thành hàng, mà trong khoảng đó thời mảng-cầu nhiều nhất ; phía cửa sổ mặt hướng Nam, ngay ra núi Kim-phụng, núi cao chất ngất mấy tầng, mùi xanh biếc như nhuộm, hình đá thế cây, trình bày trước mắt ; ai mới ngửng đầu nhìn qua, cũng tưởng bức tranh vẽ thấy-mặc treo trên tường như bịt, chớ không để là cảnh thiên-nhiên vậy, bỗi vì xung-quanh bức vách phẫn-điệp trắng-xóa, chỉ lưu khoảng giữa một cái cửa sổ mà thôi, đối bên lại không để đồ vật như nhà thế-gian, chỉ một vài cái ghế ăn-thơi, thời trên đặt hoặc một bộ kính, hoặc một cái bình-hoa, vài ba cái chén uống nước trà ; gian giữa có bức tượng đức Quan-thế-âm phật, cách thờ phượng cũng sơ lược, nhưng mà tinh-khiết lắm ; khi người đàn bà pha nước mời khách, đứng ngoài đoan trang, trạc ngoài bốn mươi tuổi, khách chú phân thứ tự ngồi yên. Người đàn bà bèn nói rằng : tôi ở đây đã lâu năm, không mấy thuở khách thị-thành đến du ngoạn bao giờ, nay gặp Cao-nhơn có lòng hạ cố, tôi cũng muốn nghe câu chuyện đời Trường-an, bỗ dầu thay đổi bao phen, nhơn-vật nỗi chìm mấy lớp rồi ông ơ ?

Chàng bèn đem sở-kiến sở-vấn thuật lại so lược cho bà ấy nghe. Bà ấy thở ra một tiếng, rồi nói rằng : Việc hai mươi năm về trước, thương thay nhắc lại đến bây giờ, ông có biết tôi là ai không ?

Chàng nói : thưa không.

Bà nói : ông thử định chừng trong xứ Ni. D. có ai giống tôi không ?

Chàng lóng nhìn gió lâu, mơ màng cũng có « xai-phá » được năm sáu phần, nhưng không muốn nói trước, để cho bà tự thuật chuyện ấy thời hay hơn, mới trả lời rằng : tôi sinh gặp buổi chẳng may, đầy mặt gió bụi, cái kỷ-ức lại càng mang-mát lắm.

Bà mỉm cười nói rằng : không, không phải thế, cái kỷ-tích không phải không tỏi, bởi vì người ta việc gì không chủ-ý thời không bao giờ đặng lại trong óc được, cho như tôi ở đây xa cách thành-thị đã ngót mấy xuân thu, thế mà lẫn này là lần thứ nhất trông thấy ông, mà việc cách những mấy mươi năm, còn như trước mắt vậy.

(*Còn nữa*) Đạm Phương nữ sử.

VIỆC HANOI

Tàu « Song-hoi » đã chạy. — Quan Khâm-sứ Trung-kỳ điện rằng tàu *Song-hoi* mắc cạn nay đã kéo ra biển được rồi.

Hội-đồng ủy-viên. — Hội-đồng ủy-viên của thành-phố đã họp tại tòa Đốc-lý tối 15 Novembre 1922 hồi 9 giờ, có quan Đốc-lý Mourroux chủ tọa.

Dự hội có những ông nầy :

MM. Szymanski, Tissot, Dabosq, Le Roy des Barres, Abor, Allemand, Normandin, Perroud, Hoàng-quang-Hương.

Thoạt tiên Hội-đồng cử M. Perroud làm thư-ký. Quan Đốc-lý trình Hội-đồng các khoản chi-tiêu trích ở trong mục chi-tiêu bất thường thì Hội-đồng duyệt y cả.

Về khoản trợ cấp 3000 đồng cho Hội-chợ và việc mua nhà cho quan Đốc-lý thì Hội-đồng cũng duyệt y cả.

Việc làm sổ dự-toán sang năm thì giao cho ban Tài-chính.

Sổ dự toán của nhà Vạn-bảo, số xuất nhập cộng là 67.500 đồng thì Hội-đồng y cả.

Ng-trọng-Vỹ là con trai một ông trưởng-phố mới chết xin tiền trợ cấp thì Hội-đồng cho 50 đồng.

Quan Đốc-lý có đọc cho Hội-đồng nghe một bức thư của ông xã-trưởng Haguine Hanoi cám ơn thành-phố đã lập cuộc chợ phiên giúp cho xã ấy và trình thành-phố ta biết các số tiền đã tiêu vào khoản trợ cấp lụt là thế nào.

Ông Hội-trưởng hỏi : Các gia-quyến đồng người ở cửa người Pháp xin tiền trợ cấp. Hội-đồng cho 100 đồng.

Việc lập bia kỷ-niệm tại Marseille cho các chiến-sĩ các đạo quân Á-đông bỏ thân thì Hội-đồng không muốn dự phần, vì Hanoi ta nay mai cũng sắp lập bia kỷ niệm, khoản chi-tiêu cũng tốn lắm rồi.

Về việc kiểm-soát các xe ô-tô chạy trong thành-phố thì sẽ đặt riêng một người cảnh-sát đi xe mô-tô, mỗi tháng cho phụ cấp 20 đồng để trả tiền dầu-xăng và tiền lau máy. Người cảnh-sát ấy sẽ có một cái đồng-hồ riêng để kiểm-soát xe ô-tô chạy mau chóng thế nào. Hội-đồng đặt lệ mới ấy là vì trong thành-phố bây giờ nhiều ô-tô quá mà lắm cái không theo luật lệ thành-phố cứ phóng hoài để người đi đường phải chịu nguy hại lại vừa phải những sự nguy hiểm nữa. Duy có lệ cấm thắp đèn *pha* (phare) mà lắm xe không theo bao giờ. Nay đặt ra một người đi kiểm-soát thì hạn may có bớt được tí nào chăng.

Hội đã bỏng xin tiền trợ cấp. Hội-đồng cho 100 đồng.

Còn các việc phân địa-giới đất, mua bán đổi chác các công-thổ thì giao ban tài-chính và ban thổ-trạch.

Hội Việt-Nam thanh-niên xin tiền trợ cấp. Hội-đồng cho 100 đồng.

Về việc lập cuộc chợ phiên con (kermesse) ngày 3 Décembre thì Hội-đồng đình cũng dự phần.

Hội-đồng lại cấp cho Hội-đồng tổ-chức Hội-chợ 1000 đồng, trích vào khoản bất thường của năm 1922.

Đến 12 giờ đêm mới giải tán.

Hội-đồng quản hạt Nam-kỳ. — Hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ đã họp tại Saigon chiều ngày 15 Novembre.

Tòa trị sự đã bầu xong như vầy :

Chánh hội-đồng : M. Feyo được 20 phiếu, còn ba phiếu bỏ trắng ;

Phó hội-đồng : MM. Dasson được 20 phiếu, còn ba phiếu bỏ trắng ; M. Ng-phan-Long được 22 phiếu còn một phiếu bỏ trắng.

Thư ký : MM. Alinot và Ng-văn-Phát mỗi ông được 22 phiếu, còn một phiếu bỏ trắng.

Thi lục-sự. — Kỳ thi lục-sự hôm nọ nghe đâu đã chấm xong rồi mà trong số 26 người ứng thí thì chỉ hỏng có vài người thôi. Vì số ấy thừa đỗ với cái số phải cần dùng trong các tòa Nam-án là 45 thì nghe đâu quan Thống sứ có xin quan Toàn-quyền cho phép cả những người chưa có văn-bằng thành-chung, văn bằng luật học cũng được ứng thí

Cần một người Surreillaut biết nói và biết viết chữ Pháp để trông nom trẻ con.

Hỏi tại M. Janvier, Chánh đốc tráng Bảo có thấy lại ở phố Delonne, cạnh nhà Đấu xảo cũ đường hàng cỏ.

3353

Việc xin nghỉ vì bệnh tật. — Quan Học-chính Sơ đẳng Bắc-kỳ vừa thông tư cho các ông đốc bà đốc các trường Sơ-đẳng Pắc-kỳ biết rằng theo như lệ quan Thống-sứ định thì phàm các hạng giáo-học hay trợ giáo xin nghỉ vì bệnh tật thì phải có giấy chứng-chỉ của quan thầy thuốc coi về việc xem bệnh cho các giáo sư ở trong hạt cấp cho mới được.

Tội đương trường. — Đạo chỉ-dụ ngày 16 Septembre 1922 cho thi-hành tại các thuộc-địa luật ngày 23 Juin sửa đổi lại điều thứ 4 trong luật ngày 20 Mai 1863 về việc xét các tội đương trường tại các tòa-án trừng-trị thì nay đã bổ tại Đông-pháp.

Điều luật ấy đổi lại như sau nầy :

Điều thứ 4. — Quan chánh tòa phải bảo cho người bị cáo rằng người ấy có quyền xin tòa cho một cái thời-hạn để mà chống cáo.

Nếu người bị cáo muốn thì cái quyền ấy thì tòa sẽ cho một thời hạn ít nhất là ba ngày.

Lời quan Tòa và lời của người bị cáo đều phải ghi vào bản án cả.

Đường bộ đi Trung kỳ. — Quan Khâm-sứ Trung-kỳ vừa trình quan Toàn quyền rằng đường thuộc-địa từ Sông cầu đến Qui-nhơn đã sửa được rồi, song hãy còn mấy quãng đứt to từ kilomètre 473+450 đến 474, nghĩa là từ cái cầu 58 đến đường đê cây dừa. Chừng mười hôm nữa cũng chữa qua lại được.

Về phía bắc Qui-nhơn chừng 8 kilomètres còn một quãng đứt đến 5 thước và sâu 7 thước, vì có một cái cầu bị trôi đi mất. Hiện đã bắc tạm cái cầu khác, nhưng cũng ba hôm nữa mới xong.

Dịp đầu may mắn... ! Có người muốn mua đồ những đồ cũ cần dùng về việc chữa cháy như : máy khoan, máy tiện, kìm, cặp, đe, bể, vân vân...

Và tìm hai người mécaniciens chauffeurs thợ giỏi về máy bằng-hơi (marque Panhar Levassor), chừng người phải đã đứng tuổi, cần thận, để làm việc ở miền thượng du, công giả thợ sao. — Hỏi tại Bâtal des Colonies, buồng số 18.Bằng từ 6 giờ đến 7 giờ rưỡi, chiều từ 1 giờ đến 2 giờ rưỡi.

3352

Người Học-chính. — M. Trần-v-Phủ, trợ-giáo thực-thụ hạng 7 tại Bảo-kỳ nay đã ra ngoại ngạch để lòng-sự tại trường Cao-đẳng ở Huế.

Học-sinh ta tại Pháp. — M. Hoàng-cơ-Nghi, học-sinh tại Pháp, được một cái giấy đi tàu hạng ba từ Marseille về Haiphong.

Một quyển sử tra nên có. — Bản-quán vừa tiếp được một quyển lược kê cả đường tàu thủy, xe lửa, xe hơi gọi là « *Indicateur G. B. Indochinois* » giá bỵon 200 trang.

Quyển kỳ kê rõ các ngày giờ và giá tiền cước các đường xe lửa, đường xe hơi, xe điện, tàu thủy, vân vân cùng là phong cảnh các thành phố mà các đường ấy đi qua. Những người hay đi tàu thủy xe hỏa thì nên có một quyển kỳ làm.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).



ĐỒNG-HỒ
đeo tay kiểu vuông
BỘ VÀNG,
BẢO HÀNH 10 NĂM
Máy chạy tốt nhất hạng
Mặt và kim có chất dạ quang
Giá . . . . . 8$50
BÁN TẠI HIỆU :
A. PERROUD (Nhà xanh)
29, Phố Paul Bert. — HANOI
2000

Hỏi kẻ phải đau

Hãy hỏi các người Nam Việt phải đau nguyên, phải ngộ lành, phải đau khi quán mà đã chữa tuyệt không phải thường, hoặc là đã không chữa nhất nhe cả, nay hỏi những người phải đau khi quán đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi ; nay hỏi các người phải chứng lao, nay tôi khuyên các người nên nhớ ngay đi.

Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh ghê gớm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền từ nhược tên. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả mấy đời người sau nay không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các người có hiểu không ? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong 50 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con cối phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con để cái được, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.

Bởi người Nam Việt, nên các người không muốn giống Nam Việt bao mãn đi, nên các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì chữa bệnh đi mới được.

Vậy các viết thư cho hiệu Bảo-chế MONTÉS số 84 *Paul-Bert Hanoi* mà hỏi mua một lọ **BRONCHOSERUM** giá là 2 hào, Sáng và chiều trước khi ăn cơm, thì nông một thìa cafe, uống một lọ, thì hẳn khỏe mạnh và bớt đau.

BRONCHOSERUM
Một lọ. . . . 0$90

Vin Tonique Tonkinois

Rượu tonique vừa bổ lại vừa ngon, rất có ích cho dân bà ở cữ.

DẦU CÁ MỚI ĐẾN

Thật tươi, thật tốt. Dầu cá có nhiều thứ, thứ hung-hung (*blonde*) và thứ mắt nâu (*brune*).

Thứ hung-nung (blonde) mới thực là thứ tốt, mà thứ hung-nung (*blonde*) ấy chính là thứ Dầu cá của hiệu *Montés* bán, quý-khách nên nhận kỹ kẻo lầm.

Thuốc chữa bệnh hen rất thần hiệu
(SIROP NO)
Một chai. . . . 1$60

Thuốc viên bổ huyết **Pilules Pinck**
Một lọ. . . . . 4 f. 65
Độ 6$65 đến 8$70
Sáu lọ. . . . . 24 f. 56
Độ 3$60 đến 3$70

Thuốc nước bổ huyết
« LE PEPTO KOLA ROBIN »

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE MONTÉS
Thuốc (rou-bo bổ huyết
Mỗi chai phần tư lít. 1$00
Một lít. 3 50

MORRHUOL CHAPOTEAUT
Simple et arcéaisé. Dầu cá viên hạng bổ tỳ và hay chữa bệnh lao

CACHETS ANTIGRIPPE
Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippe bệnh cảm, về mùa này thường hay hai người nhất là bệnh grippe, nhiều người phải chết trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bản-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu đã cứu vớ số người ai cũng biết tiếng.

Giá bán mỗi viên rượt hảo

Cách dùng : cách 3 giờ đừng hò uống một viên rồi nằng nước rõ nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nóng đừng thì chỉ trong 24 giờ là khỏi.

Bảo-chế MONTÉS, 84, phố Paul-Bert. Hanoi

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM
(Payements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trả ra những tiền đồi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

Cải chính. — Số báo thứ ba vừa rồi, trong mục « Văn-uyển » có bài hành-vân đầu đề là *« Nông-nổi đêm thu »* của M. Vị-thủy, Lương-qui. Phàng : song người sắp chữ đã bỏ sót không đặt tên tác-giả vào, vậy nay xin cải chính lại cho đúng.

Việt - Nam Thanh - niên - hội. — Hội V. N. T. N. có nhờ bản-quán đăng mấy dòng sau này :

Chủ nhật 19 Novembre này, ông Monet sẽ diễn-thuyết về mục : *« sự tự vo vô cùng tận »* (nói về sự sinh hóa của các tinh-tú). Xin mời tất cả các vị sáng-lập, tán trợ cùng các vị thường hội-viên đến dự thính.

Diễn-thuyết xong sẽ có chớp ảnh để các hội-viên xem không mất tiền.

Tòa Thượng thẩm. — Hôm qua tòa Thượng-thẩm xử những việc sau này :

Vì một bữa khao-vọng. Nguyên ở làng Đông-ngạc có một ông thông-ký tổng sự tại một công sở khi được phẩm hàm về làng khao vọng. Đương khi dân làng ăn uống đông đủ thì M. Phạm-quốc-Thụy là cử-nhân lại có chân hội-đồng hương-chính cùng với M. Vị là Trihuyện hưu-trí và là chánh hương-hội nổi khích bác về việc cáo đối. Vì chuyện khích bác về phẩm hàm mà hai bên cãi nhau rồi M. Thụy lăng mạ M. Vị và lại dọa tát trước mặt những người làng đương lúc dự tiệc. Sau M. Vị lấy chứng đi kiện thì tòa Nam-án tỉnh Hà-đông phạt M. Phạm-quốc-Thụy 1 tháng tù án treo, và 5 đồng và bắt phải bồi 5 đồng cho người bị lăng mạ. Tòa Thượng-thẩm xét xong rồi y án.

Gá sóc đĩa. — Tên Nguyễn-đình-Phèn là lý-trưởng làng Lập-thạch gá sóc đĩa ở trong nhà. Có mấy người lính huyện đi tuần qua nhà tên lý thấy đông người đương đánh bạc liền kéo nhau vào để bắt. Lý-trưởng thấy lính vào liền bỏ hoàn lên rằng cướp vào nhà nên làng xóm kéo đến đánh mấy người lính bị thương, còn những con bạc thừa cơ ẩy tẩu tán được hết và chạy được cả tang. Tòa Nam-án tỉnh Vĩnh-yên phạt tên lý trưởng Ng-đình-Phèn 3 năm tù và 300 đồng Tòa Thượng thẩm y án.

Tiêu tiền công dân. — Tòa Nam-án tỉnh Hà-nam phạt tên Đỗ-nhất-Tỉnh, 1 năm tù và 100 đồng về tội tiêu tiền của công dân. Tòa Thượng thẩm y án phạt tù và tha cho tiền phạt.

Hành hung. — Tòa Nam án tỉnh Vĩnh-yên phạt tên Cao-v-Lương và Cao-v-Tri, mỗi tên 1 tháng tù án treo và 5 đồng về tội hành hung. Tòa Thượng-thẩm giảm tội cho hai tên ấy mỗi tên xuống 6 ngày tù án treo.

Vu cáo. — Tòa Nam-án tỉnh Bắc-giang phạt tên Bùi-quang-Bao 5 năm tù về việc vu cáo. Tòa Thượng-thẩm tha cho tên ấy vì xét không đủ bằng cớ.

Chực ăn trộm. — Tòa Nam án tỉnh Hà nam phạt tên Trần-v-Giao 8 tháng tù và 2 năm quản-thúc về tội chực ăn trộm. Tòa Thượng-thẩm giảm tội cho tên ấy xuống 6 tháng.

Ăn mạng. — Tòa Nam-án tỉnh Lạng-sơn phạt tên Liêu-v-Khen khỏ sai chung thân về tội giết người. Tòa Thượng-thẩm y án.

Đánh chết người. — Tòa Nam-án tỉnh Nam-định phạt tên Chu-Điền 2 năm tù về tội đánh chết người. Tòa Thượng thẩm tăng tội tên ấy lên 4 năm tù. Còn tên Chu-Giác cũng can về việc ấy thì được tha vì không đủ chứng cớ.

Lừa người lấy cắn. — Tòa Nam-án tỉnh Hải-dương phạt tên Ng-văn Cang 6 ngày tù án treo về việc lừa người lấy cắn và bắt phải bồi 50 đồng cho người bị lừa. Tòa Thượng thẩm tha cho tên ấy vì xét không đủ chứng cớ.

Đốt nhà. — Tòa Nam-án tỉnh Phúcyên phạt tên Ng-v-Sương 3 năm tù về tội thù một người rồi đem đốt nhà người ấy. Tòa Thượng-thẩm y án.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Dân tù vỡ Pháp. — Chuyến xe-lửa thứ nhất ở Hanoi xuống hôm qua có đưa 6 người bình linh phải tội đề rồi đem xuống tàu *Porthos* chở về Pháp.

Tự tận. — Người ta thấy ở vườn thông ngoài Đồ-sơn một cái thây buộc cổ lên cây tự tử. Xét ra là xác tên Nhân 25 tuổi, quán ở Đồ-hải.

Mấy người Khách sống sót trong thuyền đắm. — Mười chín người Khách vừa đàn-ông đàn-bà con-trẻ bị đắm thuyền ở đảo Biện-sơn đưa ra Hanoi ngày hôm kia thì chuyển xe-lửa tối đã đưa xuống Haiphong.

Hàng-hang ở đấy cho ăn tại hiệu các-lâu và chiều hôm qua đã cho xuống thuyền đi Cát-bà để rồi trở về quê quán ở Bắc-hải

Phi-hành-gia Xiêm là. — Mấy người phi-hành-gia Xiêm-la đi ngoạn cảnh vịnh Hạ-long bằng chiếc tàu *Emeraude* thì đã về Haiphong sáng hôm kia. Chuyến xe-lửa trưa đã lên Hanoi để rồi lại bay về Xiêm.

BẮC-NINH

Cuộc diễn thuyết. — Hôm 23 tây này, hồi 9 giờ sáng có ông hội trưởng hội V. N. Th. N. sang diễn thuyết ở tỉnh Bắc-ninh.

Diễn tối hôm ấy hồi 7 giờ, ông Hoàng-hữu-Đôn lại diễn thuyết tại hội Khuyến học về cái vấn đề « đi học ngày nay, học để làm gì ». vậy đến tối hôm ấy xin mời các hội-viên trong hội và các ông ở thành phố đến nghe diễn thuyết, cũng là một buổi tiêu khiển hữu ích trong tỉnh Bắc này vậy A. H. lai cảo

PHÚ-THỌ

Tù sống bắt được. — Tên Ng-v-Khiết người xã Bảo-yên, huyện Thanhthủy, can việc ăn cướp giết người cùng với tên tướng nó là Cao duy-Nghỉ ở Sơn-tây, ngày năm ngoái nó trốn, tỉnh Phú-thọ đã bắt được giao giải về tòa án Sơn-tây kết án khổ sai mà đem phát vãng đi Tam-đảo (Vĩnh yên) được it ngày nó ở nhà phá trốn đi, mãi đến nay người nhà quan huyện Tam-nông đi tìm bắt, đến chợ Giông gần làng Xuân-lăng phố Lâm-thao thì bắt được tên Khiết, người nó lực lưỡng khỏe lắm, may người đuổi bắt nó không nổi, nó có một con dao găm để chống cự lại. Sau phải nhiều tuần tráng ở gần bạ Phủ lâm ra đuổi vây thì mới bắt nổi nó. Tên Khiết đã phải trói giải về tòa án Phú-thọ rồi đem giải về Hanoi.

Tiêu nhi cị bình. — Hôm 12 vừa rồi ở nhà thương Phú-thọ có một người đàn bà trạc độ 20 tuổi, đẻ được một đứa con gái trông người nó thì cũng không lấy gì làm lạ, duy ở hai bàn tay nó ở gần ngón tay cái nổi lên có một cái bìu bằng quả bi con mà ở trong có hột răn, kỳ thay !

PHÚ-LÝ

Cờ gian bạc lận. — Gần đây ở chợ Mới-bần xuất sản ra mấy bọn bài tây quay quất, làm cho những kẻ có mâu mê có bạc đến chợ bị chúng lừa giỏ rẻ rẻ, có khi mất gánh mà về. Mong rằng những người có

Cuộc lạc-quyên Âu-trí-viên

Hỡi đồng-bào ! Đàn con Âu-trĩ là đàn con chung một họ nhà Hồng, tức là đàn con chung trong xã-hội. Ôi ! đàn con âu-trĩ kia, mà phải nghèo khổ bỏ liều, trách-nhiệm ấy nào phải riêng một mình ai ; đàn con Âu-trĩ kia, mà được mạnh mẽ sáng khôn, hạnh-phúc ấy cũng là hạnh-phúc chung trong xã-hội ; đồng-bào ta, ai là chẳng sẵn lòng từ-ái, giúp của, giúp công, mong tạo phúc cho cuộc Âu-trĩ-viên. Nay hội Khai-tri-tiến-đức mở ra một cuộc lạc-quyên suốt cả trong nước là một cuộc vĩnh-viễn mãi về sau. Kể bắt đầu từ tháng chín tây này trở đi, qui-ông qui-bà, hằng-tâm hằng-sản, có lòng thương đến đàn Âu-trĩ ở chốn thôn-quê, kẻ ít người nhiều, ai muốn giúp vào việc công-đức này, kể trước người sau, lóc nào cũng được.

Hỡi đồng-bào ! ai là người nhờ hạnh-phúc mà được trúng số, nhờ hồng-vận mà được phát-tài, cũng nên nghĩ thương đến nỗi giống nước nhà, sẻ chút hạnh-phúc riêng của mình mà lạc-quyên cho cuộc tế-độ chung trong nước.

Hỡi các bà ! làm phúc nào bằng việc làm phúc này, xưa nay các bà vẫn sẵn lòng từ-bi phúc-đức, nay các bà bà lại thắng lạc-quyên ít nhiều để tạophúc cho lũ con trẻ trong Âu-trĩ-viên hay sao ? các bà mở lòng công-đức thực là phúc-đẳng hà-sa !

Hỡi các ông ! giàu có dư tiền dư của, há lại chẳng nghĩ thương đến nỗi giống mà giúp đỡ cho ư ? các ông lạc-quyên Âu-trĩ-viên tức là để phúc lại mai sau cho con cháu.

Chư ông chư bà có lòng lạc-quyên đa-thiểu thế nào, xin cứ gởi về cho ông Tổng-thủ-quỹ hội Khai-tri-tiến-đức là ông Lê-Văn-Phúc, Đông-kinh ấn-quán, số 82 phố hàng Gai, Hà-nội.

Chư ông chư bà có lòng lạc-quyên số tiền bao nhiêu cũng là phương danh qui-tính sẽ theo thứ-tự đăng lên *Nam-Phong* tạp-chí ; *Nam-Phong* lại đăng rõ cả số tiền ấy đem cấp cho những Âu-trĩ-viên làng nào. Như thế thì *Nam-Phong* tạp-chí lập thành ra một cái biểu chi-thu cho Âu-trĩ-viên, để cho mười mắt đều trông, mười tay đều trỏ, những tiền làm phúc, không sai-suyễn đi đâu chút nào.

Cuộc lạc-quyên này, ngài nào lạc-quyên bằng tiền-bạc hoặc bằng trái-phiếu Đại-Pháp và Đông-Pháp, bản-hội đều nhận cả.

Hội Khai-tri-tiến-đức định rằng các bảo-mẫu phải dạy trẻ con đọc những bài ca và thơ mà hội sẽ đặt để ca-tụng công đức các nhà từ-thiện đã giúp vào công cuộc Âu-trĩ-viên.

Hội sẽ nhân tiết Trung-Thu mà đặt một tiết kỷ-niệm các công đức ấy! Những trẻ-con ở Âu-trĩ-viên đọc các bài ca-tụng ấy thì công đức các bậc ân-nhân hẳn thấu đến qui-thần.

Vậy các ông các bà nên quyên tiền giúp vào Âu-trĩ-viên để được hạnh phúc.

Trẻ con bên Giáo cũng sẽ được phép Nhà-chung cho cầu-nguyện các nhà từ-thiện theo đạo Thiên-chúa.

KHAI-TRÍ-TIẾN ĐỨC

ơn các quan viên hội đều nhiệt-thành giúp khó lập thành, chẳng rằng có ngày sẽ đã thi với hội khác được.

Trà nước vui vẻ mấy đến 7 giờ mới giải tán, khi về ai nấy đều ghi nhớ một ngày kỷ-niệm rất đáng

Một người trong hội lai cảo

(Còn tiếp trong kỳ tới)

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Bản quán mở ra mục này, để đăng những tin bá-cáo về việc riêng, giá đăng báo thì tùy việc, đã có thỏ-lộ. Phàm những việc đăng ở mục này, tỏ bộ tên, người lấy nhận trách-nhiệm, chớ bản quán không biết thực hư thế nào cả.

HỘI TIN-LÀNH

Đến tối chủ-nhật 19 Novembre 1922 này, hồi tám giờ, tại Nhàthờ Ngõ-Trạm, ông Mục-sư bổnhội sẽ giảng về :

CHUYỆN NGƯ-ÔNG LÀM NÊN DANH-GIÁ

Ngư-ông làm thành-hiệu được công cuộc đó là vì đã quả-quyết nhẫn điều. Năm điều đó nay đã bí-truyền lại cho chúng ta.

Kính-Thành có chép : « Đức Chúa Trời là Đấng thưởng những kẻ tìm đến cùng Ngài. »

Xin các qui-chức quá-bộ đến nghe giảng.

PHỨC-ÂM HỌC-HIỆU là trường Pháp-Việt của bổn-hội ở Ngõ-Trạm, mới cử thêm mấy vị giáo-sư dạy về các khoa như là : Solfège (có Frost), Pháp-văn (ông Nguyễn-Thống), Hánvăn (ông Quách-phục-Hòa). Trong nhà trường còn nhiều chỗ, ai muốn học đến đó mà xin.

2069 **Hội Tin-Lành cẩn-bạch.**

Các nhà mua điện nên biết

Công-ty Điện-khí Đông-pháp có lời để các nhà mua điện biết rằng dùng các cơ-khí tiêu thụ nhiều điện thì hay xảy ra những sự hại cho các máy đồng-hồ (compteur). Vậy nếu máy đồng-hồ sức yếu, thì khi dùng các cơ-khí tiêu nhiều điện, phải báo cho công-ty Điện-khí biết, để công-ty đổi đồng-hồ mới được, vì đồng hồ xấy ra hư hỏng phải chữa, thì nhà mua điện phải chịu tiền.

Công-ty lại nhắc lại để các nhà mua điện ở Hà-nội biết rằng luồng điện 250 volts thì không dùng cơ-khí tiêu thụ hơn 6 ampères (1.500 Watts) được. Muốn dùng các cơ-khí ấy thì phải lấy điện 500 volts (Hà-nội).

Có điều gì không rõ, thì đến hỏi tại nhà Máy. Giấy nói số 66 và 333.

Các hiếu-chủ nên biết

Ngày 29 Juin 1922 bản hội đã đăng báo trong một tháng để các hiếu-chủ có mộ ký tăng trong đất Phúc-trang biết : Năm nay bản hội phiền mãi về sau. Kể bắt đầu từ tháng chín tây này trở đi, qui-ông qui-bà, hằng-tâm hằng-sản, có lòng thương đến đàn Âu-trĩ ở chốn thôn-quê, kẻ ít người nhiều, ai muốn giúp vào việc công-đức này, kể trước người sau, lóc nào cũng được.

Hỡi đồng-bào ! ai là người nhờ hạnh-phúc mà được trúng số, nhờ hồng-vận mà được phát-tài, cũng nên nghĩ thương đến nỗi giống nước nhà, sẻ chút hạnh-phúc riêng của mình mà lạc-quyên cho cuộc tế-độ chung trong nước.

Hỡi các bà ! làm phúc nào bằng việc làm phúc này, xưa nay các bà vẫn sẵn lòng từ-bi phúc-đức, nay các bà bà lại thắng lạc-quyên ít nhiều để tạophúc cho lũ con trẻ trong Âu-trĩ-viên hay sao ? các bà mở lòng công-đức thực là phúc-đẳng hà-sa !

Hỡi các ông ! giàu có dư tiền dư của, há lại chẳng nghĩ thương đến nỗi giống mà giúp đỡ cho ư ? các ông lạc-quyên Âu-trĩ-viên tức là để phúc lại mai sau cho con cháu.

Chư ông chư bà có lòng lạc-quyên đa-thiểu thế nào, xin cứ gởi về cho ông Tổng-thủ-quỹ hội Khai-tri-tiến-đức là ông Lê-Văn-Phúc, Đông-kinh ấn-quán, số 82 phố hàng Gai, Hà-nội.

Chư ông chư bà có lòng lạc-quyên số tiền bao nhiêu cũng là phương danh qui-tính sẽ theo thứ-tự đăng lên *Nam-Phong* tạp-chí ; *Nam-Phong* lại đăng rõ cả số tiền ấy đem cấp cho những Âu-trĩ-viên làng nào. Như thế thì *Nam-Phong* tạp-chí lập thành ra một cái biểu chi-thu cho Âu-trĩ-viên, để cho mười mắt đều trông, mười tay đều trỏ, những tiền làm phúc, không sai-suyễn đi đâu chút nào.

Cuộc lạc-quyên này, ngài nào lạc-quyên bằng tiền-bạc hoặc bằng trái-phiếu Đại-Pháp và Đông-Pháp, bản-hội đều nhận cả.

Hội Khai-tri-tiến-đức định rằng các bảo-mẫu phải dạy trẻ con đọc những bài ca và thơ mà hội sẽ đặt để ca-tụng công đức các nhà từ-thiện đã giúp vào công cuộc Âu-trĩ-viên.

Hội sẽ nhân tiết Trung-Thu mà đặt một tiết kỷ-niệm các công đức ấy! Những trẻ-con ở Âu-trĩ-viên đọc các bài ca-tụng ấy thì công đức các bậc ân-nhân hẳn thấu đến qui-thần.

Vậy các ông các bà nên quyên tiền giúp vào Âu-trĩ-viên để được hạnh phúc.

Trẻ con bên Giáo cũng sẽ được phép Nhà-chung cho cầu-nguyện các nhà từ-thiện theo đạo Thiên-chúa.

KHAI-TRÍ-TIẾN ĐỨC

XIN XEM CHO KỸ

Phàm nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng cáo-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhỡ mà lầm ra không đổi được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình các qui-khách rõ cho và xin các ngài từ nay đã có lòng chiếu-cố đến bản-hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 84, Hanoi. »

Nay kính,
ED. MONTÈS,
54, Rue Paul Bert, Hanoi.

CÁC CUỘC ĐI XEM

然 SẮN-NHIÊN 榮

Tối thứ sáu :

TÔN-MẠNH, TÔN-TRỌNG

Là một tích rất có giá trị trong các tích chèo cổ, liệt-quí chắc cũng biết cho rằng, bản-hội có một vai đóng đảo thảm nỗi tiếng xưa nay, lần nầy lại xin cất đóng vai Trinh-Nguyên.

Tối thứ bảy :

THỬ TINH BẢO NGHỊA
(Hồi II)

Vai trò từ đầu chí cuối, Hồ-sinh cùng Trương-Ngọc đánh võ bằng đờ thật. Thêm nhất chỗ hồn Thanh-Hương hiện tên than oán. Ghê nhất chỗ Hồ-sinh trừ yêu.

CINÉMA PALACE

(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 15 đến thứ hai 21 Novembre 1922

Ba buổi ban ngày thứ năm và chủ nhật chớp từ 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »

« CON PHƯỢNG MÁI CON »
Hài thứ X
Nghỉ

MỘT KẺ ÁC
Bi-hài kịch chia làm 6 đoạn
Chớp nốt hồi thứ 4, 5, 6

CHÀNG FATTY ĐI NẤU BẾP THUÊ
Buồn cười vô hạng

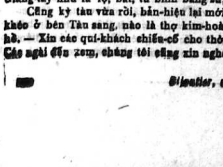
Ngày nào cũng có nhạc, chỉ trừ lối thứ hai và chiều thứ bảy

華 PAO-VA 寶

28, Phố Hàng Bồ, Hanoi

號八廿牌門張浦行隆河京東

Chúng tôi có lời kính trình các qui-khách biết rằng chẻ trương chẳ chúng tôi là để chiêu khách, chẳ nên không những là hàn giá thật rẻ, lại còn càng ngày càng thêm hàng lên cho đủ mọi thức, không kẻ những đồ vàng bạc thường dùng, chúng tôi lại có buôn ở bên Hồng-kông và Shanghai những đồ trân châu, hồ phách, ngọc thạch, nói tóm lại là đủ các thứ thứ rất qui, lối cổ, lối kim mà ngày nay ở cõi Việt-Đong dùng quen. Chúng tôi lại có bán cả mọi thứ đồ sứ Giang-tây như là lọ, bát, từ bình bằng sứ, vân vân.



Cũng kỳ tàu vừa rồi, bản-hiệu lại mới thình thêm được giảm ba tay thợ khéo ở bên Tàu sang, nào là thợ kim-hoàn, nào là thợ chữa các thứ đồng-hồ. — Xin các qui-khách chiếu-cố cho thời chúng tôi lấy làm cảm ơn lắm) Các ngài đến xem, chúng tôi cũng xin nghênh tiếp một cách rất lịch-sự.

PAO-VA
Signalez, n° 28, Rue des Pavillons, Hanoi.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

VIỆC KINH-ĐÔ

Những trường Sơ-học kiêm-bị mới mở. — Trong năm 1922, ở Trung-kỳ đã mở thêm những trường Sơ-học kiêm-bị ở các tỉnh có tên như sau này :

Tại tỉnh Thanh-hóa một trường, tại tỉnh Nghệ-an có bảy trường ở Vinh, Phủ-diễn, Nam-đàn, Thanh-chương, Yên-thành, Quỳnh-lưu, Anh-sơn ; tại tỉnh Hà-tĩnh ở tỉnh và ở Hương-sơn ; tại tỉnh Đồng-hới ở tỉnh và ở Roàn ; tại tỉnh Quảng-trị một trường ở tỉnh ; tại Thừa-thiên có năm trường là trường Đông-ba, Paul Bert, Chaigneau, Queignec, Hương-trà ; tại Tourane một trường ; tại Faifoo hai trường ở Faifoo và Quảng-nam ; tại tỉnh Quảng-ngãi có một trường ; tại Qui-nhơn có ba trường ở Qui-nhơn, Bình-định, Phú-mỹ, và tại tỉnh Sông-cầu Nha-trang, Phan-rang, Phan-thiết và Kontum mỗi tỉnh một trường, tổng cộng cả thảy là ba-mươi trường. Ấy là sự giáo hóa mỗi ngày mỗi tấn tới, mỗi khai hóa cho dân ta, vậy hãy khuyến các sĩ-tử gắng sức ra công mà luyện tập, chắc là ngày sau sẽ có thấy về vang đó vậy.

Mười bảy người học-trò bị phạt. — Vừa mới rồi quan trên đã xét được 17 người học-trò nguyên trước đã vào thi kỳ Sơ-học bằng cấp tại Quốc-học mà bị hỏng, lại về thi Tiểu-học bằng-cấp ở Quảng-trị. Những người học-trò ấy bị phạt mỗi người 12 đồng bạc và 5 năm không được vào thi ở đâu cả, quá kỳ hạn ấy mới được đi thi.

Lấy vàng đổi vợ. — Mới rồi ở phố Đ. B. C. có nhà bà kia, đôi cái chữ Trinh của một người cháu gái được đến năm lạng vàng, ấy cũng một điều khá khen mà cũng khá mừng cho cái chữ Trinh đáng giá.

Số là bà ấy cũng là một người giòng dõi trâm-anh, có cô cháu gái mới vừa độ cập-kê thì đã gả cho một ông kia cũng có danh giá. Vậy thời khi mối chước đã xong, tuổi tác đã định, thời định ngày làm lễ sinh. Theo lệ thường thời lễ sinh phải có bọ hàng đóng đủ và lễ phẩm cũng phải có cau (đồng rượu chè và cháu-áo châu-bộp. Lại có trang-niên phục-sức như là nhẫn, trang phải đủ có một đôi vật như là kiềng xuyến, hoa-tai, v.v. và đồ phục-sức phải có áo hàng nhiễu mai đỏ, mai lục, áo chít và áo rộng đủ thứ, mới là đủ lễ vật hôn-sinh. Thế thời trước khi cho nhà trai nạp lễ thời nhà gái cũng đã hỏi han những sự ấy thời nhà trai đáp rằng xin tính giảm hết mà chỉ xin đi hai người họ, nghĩa là một người rể và một ông chủ hôn, còn đồ nữ-trang thì xin đi ba lạng vàng thập, còn y phục xin đi hai lạng nữa, tổng cộng thành 5 lạng vàng, mà khi cưới xong thời xin rước dâu về nhà chồng ngay, mà đã về nhà chồng thời phải ở nhà chồng, chớ không được đi lạy mặt hoặc lạy nhà thờ như là tục thường của xã hội.

Cách cưới xin như thế cũng là một cách cải lương tùng tiện, đáng khen lắm, thế mà mấy hôm nay nghe có lắm người lấy sự đó làm chán ngán mà cho là một sự khiếm nhã mà lại có ý chê bai là một sự ác cảm của xã hội ngày nay, vì họ cho là một sự lấy vàng mà đổi lấy vợ thời nghe có khi hợp với lẽ xưa thói cũ mà xem có trái hẳn với các nghi-văn lễ-nghi mà người trước đã định ra.

Điều ấy xin khán quan định đoán thử xem thế nào là phải.

Một người đọc báo, lai cảo.

SỞ BÌNH-LƯƠNG COI CÁC ĐẠO BINH THUỘC-ĐỊA

Phòng Phó bình-lương thứ ba Hanoi

Yết-thị gọi đấu giá

Đến ngày 27 Novembre 1922, trước hồi 10 giờ sáng, tại phòng Phó-bình-lương thứ ba Hanoi sẽ nhận giấy đấu-giá về việc lấy cải đun dùng cho các sở nhà binh trong vòng năm 1923 (số cải định là 250 tấn).

Tiền ký-quĩ tạm. . . 80 p. 00

Muốn hỏi han điều gì về việc thầu này thì cứ đến phòng Phó-bình-lương thứ ba mà hỏi.

2044

MÙA MƯA

Ô hiệu Quảng-Hưng-Long

Số 79. Phố Hàng Bồ. Hanoi

MỚI VỀ :

Áo tơi đi mưa

(Pardessus en laine imperméable)

và các thứ

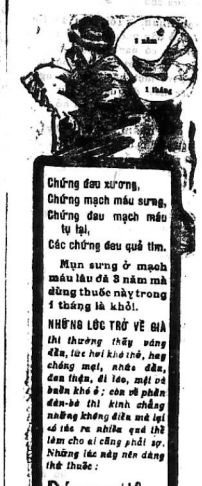
Mũ, Khăn-quàng-cổ

(Foulards en laine)

vân vân... 2073

— LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để cho người quen báo biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt-quí ông nào mua thì gởi tiền cho : hễ không có tiền gởi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua nửa thì tính từ rằm hoặc mùng một tháng ấy trở đi cho gọn.



Chứng đau xương,
Chứng mạch máu sưng,
Chứng đau mạch máu tụ lại,
Các chứng đau quá tim.

Mụn sưng ở mạch máu lâu đã 3 năm mà dùng thuốc này trong 1 tháng là khỏi.

NHỮNG LỜI TRỞ VỀ GIÁ

thì thường thấy vàng đầu, tức hơi khó thở, hay chóng mặt, nhức đầu, đau thận, đi lão, mặt đỏ buồn khé ê ; còn về phần dân-bà thì kinh chẳng nhẽng không điều mà lại có thể ra nhiều quá thì làm cho ai cũng phải sợ. Những tác nàng nên dùng thứ thuốc :

Dépuratif Richelet

mà các danh sư ở hoàn-cầu đều chứng nhận rằng hay. Dùng nó thì chẳng bao lâu kinh nguyệt lại đều, không có làm đau đớn gì cả. Thuốc này lại rất hiệu trong khi chữa các chứng đau xương, tụ máu ở các huyệt-quản và các chứng ở ngoài da như lở hắc lào, mụn con, nốt mẩn làm cho người nào mắc phải thì nghe khó chịu lắm ; Thuốc này bán ở các hàng tạp hóa to và các hàng thuốc nữa.

Vẽ gửi

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 94

HÓA-HỌC CHẤT

và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT

Hiệu BONNET-GARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ để chữa a-phiện

SOLUTION R. HOLBÉ

2 $ 00 một chai

Thao luật mới — Muốn dùng thuốc này phải có đơn của Bào-chế người Pháp thì mới có thể mua được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »

1 $ 00 một lọ

Thuốc bổ-máu : bón đau-ngực, mắt mặt không nhiều làm việc gì ; dùng thuốc này hay lắm !

Mấy thứ bản-hiệu hay bán :

Các thứ thuốc nước dùng về khi để tiêm vào da như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE

Thuốc tiêm gọi là 914, trị bịnh Giang-mai

Thuốc SIROP PECTORAL dác-đờ, ho-mũi.

Thuốc LAO chỉ người lên dùng được thôi

Thuốc lậu hiệu MONTÈS

thuốc uống — 2 $ 00 là 30 viên

thuốc thụt — 0 $ 50 một chai

Cháu các chứng lậu : chẳng kì mới hay cũ : uống thuốc nước antiseptique sẽ thấy thuốc khám-nghiệm của Bào-chế thì thấy. Thuốc này đã chữa được số rất nhiều người bịnh lậu.

Gouttes « VIRGINIE »

1 $ 00 một lọ

Trị chứng bịnh đàn bà con : Kinh nguyệt không đều, hay là khi hành kinh đau đớn mình mẩy, như đau bụng, giá rét, nồng thấy, nay đổi màu sắc lắm lại màu tái trong mình đi hao hớn.

BÔ BUỘC THUỐC

có bộng để thí-nghiệm hóa-học

ĐỒ MO-SÉ

Kính-ảnh, đồ-ảnh, thuốc-ảnh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy ảnh, thuốc *Citrate* và thuốc *Bromure*

Bán buôn và bán bao kín

Bảm cắt và bảm lỗ

« THUỐC DÉRÉ »

0 $ 90 một chai 1/4 litre

Trị bịnh giang mai hết kì mới hay cũ. Dùng thuốc đó rồi thì sau nếng thuốc nào cho tiết nọc! Dùng thuốc khác rồi cũng cần phải uống thuốc này thì mấy chắc khỏi hẳn được ! Thuốc này rất hay, rất quí, ai chẳng tại gì đến sự sinh đẻ, lại bổ sức cho người có bịnh.

Muốn dùng thuốc này trong một tháng thì nên mua một chai lớn 1 litre. Giá có 1 $ 50 mà thôi.

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU

(hiệu đầu sai)

Người bị bệnh giập và bệnh sốt rét thường hay thấy trong mình mệt nhọc mà lại rất là ăn khỏi. Khi bị bệnh thì nhiều mồ-hôi, yếu đuối đi, đánh trống ngực, ăn không ngon, ngủ không yên, đau lưng đau mình, khó thở, mệt nhọc là thường.

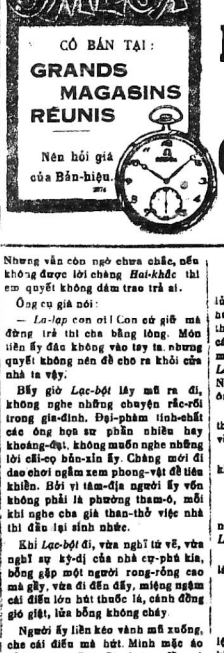
Chữa huyết làm hẳn đi, thì thì sẽ bổ ngay vào cho chân huyết những chất để hư đi trong khi ốm là : chất sắt, như thế mà dùng thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu sai) thì không còn gì để khỏi hơn nữa.

Uống thuốc ấy bổ vào đến da giấy thì tan ngay, không sợ nguy hiểm gì cả. Chỉ trong vài hôm lại thấy khỏe mạnh như thường ; những người nào bị bệnh giập mới khỏi, yếu đuối, đau lưng, đau mình, đau đa giấy, hay đánh trống ngực mà dùng thuốc này thì thấy khoan khoái lạ lùng. Chỉ uống độ vài lọ thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu sai) này thì lại khỏe mạnh như thường.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

2066

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thì năm nào cũng có bận từ tám giờ sáng.



OMEGA

CÓ BÁN TẠI :

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

Nên hỏi giá của Bản-hiệu.

2074

Hiệu Société Française de Transports

7, Boulevard Bobillot, HANOI

Có Dạ thâm (drap noir) bán lẻ từ 4 $ 00 một thước

Chai ủ nước (bouteille isolante) hạng nào cũng sẵn

MUA BUÔN TÍNH GIÁ KHÁC

2068

CAFÉ. RESTAURANT

HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ

Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy

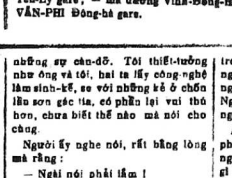
Đủ các cách tiện-lợi và lịch-sự theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bán-cơm thừa tiếp các qui-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại để tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Phụ-quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 2065

NGÀY NÀO CŨNG CÓ XE THỒ CHẠY

Công-ty PHẠM-VĂN-PHI



Auto-Postale

Công-Ty chúng tôi xin trình qui-khách biết rằng : kể từ mồng năm tháng giêng tây này, ngày nào chúng tôi cũng có xe chạy chở thồ về hành-khách ở ga Yên-Lý về Phố-Quí và Phố-Quí ra ga Yên-Lý. — Ở Phố-Quí có 3 phiên chợ Hiếu buôn bán xăm xắt lắm các qui-khách buôn bán ở đây đi lại có hàng-hóa gì xin cứ giao cho hãn-ty chở, tính giá phải chăng.

Các qui-khách đi lại đường Vinh-Đồnghà nên đi xe thơ thì được chắc thận hơn, nhưng khi lấy vé nên có ý kẻo lầm đi vào xe khác. Muốn khỏi sự lầm lẫy, xin liệt qui khách đánh giấy thép trước cho bản ty. Hễ khi bản ty nhận được giấy thép sẽ cho xe ra đón hay là cho người nhà đi đón.

Đường Yên-Lý đi chợ-Hiếu thì đánh giấy thép ra PHẠM-VĂN-PHI Yên-Ly gare ; — mà đường Vinh-Đồng-Hà thì đánh giấy thép cho PHẠM-VĂN-PHI Đông-hà gare.

2072

ss 5

Thấy vàng tối mắt

(Xã-hội tiểu-thuyết)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Ông cụ già giơ hai tay lên (làm ra bộ ngạc-nhiên) mà nói rằng :

— Chao ôi ! bây giờ là thời-buổi nào ! *La-lạp* con ơi ! con hàng ngày tiêm-nhiễm những tập tục đó, dần dần thành ra người bất hiếu. Cha con được món tiền ấy thì có thể khỏi-phục lại nghiệp nhà. Nếu con đưa cho cha thì cha sẽ trả con mỗi năm 4 bằng tiền lãi, hoặc 4 bằng rưỡi cũng được. Mà bất cứ lúc nào con muốn lấy, cha cũng đang học trả ngay. Hay là con muốn có gì làm tin thì cha... cha... cha sẽ đem danh-dự của cha mà đoan với con, con nghĩ thế nào ?

Nàng *La-lạp* nói :

— Không nên ! cái này không phải của con, của chàng *Hải-khắc* bảo con giữ hộ. Con có quyền đâu mà dám cho vay.

Nói xong, quay lại bảo người anh rằng :

— Anh *Lạc bột* ơi ! anh nói chuyện ông *Lạp-phu* kia có lẽ là người ấy. Nhưng vẫn còn ngờ chưa chắc, nếu không được lời chàng *Hải-khắc* thì em quyết không dám trao trả ai.

Ông cụ già nói :

— *La-lạp* con ơi ! Con cứ giữ mà đừng trả thì cha bằng lòng. Món tiền ấy đâu không vào tay ta, nhưng quyết không nên để cho ra khỏi cửa nhà ta vậy.

Bấy giờ *Lạc-bột* lấy mũ ra đi, không nghe những chuyện rắc-rối trong gia-đình. Đại-phàm tính-chất các ông học sư phần nhiều hay khoáng-đãi, không muốn nghe những lời cải-cọ bần-xỉn ấy. Chàng mới đi dạo chơi ngắm xem phong-vật để tiêu khiển. Bởi vì tâm-địa người ấy vốn không phải là phường tham-ô, mỗi khi nghe cha già than-thở việc nhà thì đầu lại sinh nhức.

Khi *Lạc-bột* đi, vừa nghĩ tứ vẽ, vừa nghĩ sự kỳ-dị của nhà cự-phú kia, bỗng gặp một người rong-rỏng cao mà gầy, vừa đi đến đấy, miệng ngậm cái điếu ba tiêu thuốc lá, cánh đồng gió giật, lửa bỏng không cháy.

Người ấy liền kéo vành mũ xuống, che cái điếu mà hút. Mình mặc áo vải vanh, một mũi vá tay đều có than cản. *Lạc-bột* thấy người ấy hút thuốc không bén lửa thì lấy bao diêm ở trong túi áo mà đưa cho.

Người ấy nói :

— Cảm ơn ngài !

Nói xong, cố đánh mạnh bao diêm, lửa mới cháy bùng, người ấy hút lấy hút để. *Lạc bột* nhìn kỹ người ấy thì nét mặt trắng trẻo, bộ râu lơ-thơ, cái mũi như mỏ chim ưng, trên lông mi gần liền thành hình chữ « Nhất ». *Lạc-bột* đoán là một người thợ cả. Nghĩ thầm : người ấy tất biết việc ông chủ ở cái lâu-đài này.

Chàng đợi cho hút thuốc xong rồi theo công đi. Bỗng thấy người ấy đi về phía lâu-đài, liền hỏi :

— Ông đi vào trong ấy phải không ?

Người nói :

— Phải !

Nhưng tiếng nói không ra người nông-nỗi, hình như có ý trầm trọng. *Lạc-bột* lại hỏi :

— Cái lâu-đài này là tự tay ông làm nên phải không ?

Người ấy nói :

— Phải ! tôi cũng có giúp sức.

Lạc-bột nói :

— Tôi nghe tòa nhà này rất tráng-lệ, người làng tôi chẳng ngày nào là không bàn đến cái công-trình ấy. Nhưng chẳng biết cái đẹp ở trong tòa nhà này có đúng với lời người ta nói hay không ?

Người ấy nói :

— Nên tôi biết thế nào ! tôi chưa từng nghe những lời phẩm bình của người ta thì tôi không thể định khéo vụng được.

Lạc bột xem ý hình như muốn gạ câu chuyện ấy mà không nói đến. Thình thoảng lại thấy ông ta đưa mắt nhìn, tự hỏ sinh nghi. *Lạc bột* nghĩ thầm : người này tất là người kín đáo, không bay ngỏ chuyện với người.

Bấy giờ đã đi đến chỗ gò cao, ngảnh nhìn trông thấy khắp khu làng ấy, mà cái lâu-đài kia thì vẫn cao ngất lưng chừng mây vậy.

Lạc-bột trỏ mà bảo rằng :

— Trong đó tráng-lệ những thế nào, chẳng nói làm chi vội, nhưng ngắm xem bề ngoài, đã biết cái đẹp bên trong. Ta chỉ đứng cái gò này mà xa trông, cũng được vui lòng.

Người thợ ấy đang hút thuốc lá, liền nói :

— Nghe lời ngài nói, hình như không lấy sự háo-hoa làm quí !

Lạc-bột nói :

— Cái tính quê-mùa của tôi, không hay nghĩ những điều quá phận, chỉ nghĩ làm sao bán được tranh về, để đủ tiền đăng mà phụng dưỡng cha già, thế là tôi được thỏa lòng. Trong trí tôi không bao giờ có nghĩ đến những sự cầu-dỡ. Tôi thiết-tưởng như ông và tôi, hai ta lấy công-nghệ làm sinh-kế, so với những kẻ ỷ chốn liều sơn gác tía, có phẩn lại vui thú hơn, chưa biết thế nào mà nói cho cùng.

Người ấy nghe nói, rất bằng lòng mà rằng :

— Ngài nói phải lắm !

Lạc-bột cũng bằng lòng, lại nói :

— Ta làm nghề gì thì vui nghề ấy. Thí dụ : tôi làm nghề vẽ, khi đã đắc ý mà hạ ngòi bút xuống thì cái vui vẻ ấy dẫu ngàn vàng khó mua. Mỗi ngày tôi hạ mấy nét bút về cái cảnh-vật thiên-nhiên. Tôi nghĩ một tay tôi tả nên một cái đẹp ấy thì tôi lấy làm vui lòng, là tôi vui về nghề vẽ. Được vẽ thì dẫu không tiền cũng vui, chứ ngồi lên đồng của mà không được vẽ một bức tranh nào thì nỗi buồn rầu ấy có vạn cũng không chuộc được. Nhưng hai ta mới nước bèo gặp-gỡ mà đã kể lể những câu chuyện loạn làng ấy, chẳng cũng vô-vị lắm thay, xin người chớ lấy làm chí.

Bấy giờ người thợ ấy đứng lại, thình thoảng vẫn chú ý nhìn *Lạc-bột* rồi nói :

— Nghe lời nghị-luận của ngài, tôi rất vui lòng. Tôi vẫn tưởng là khắp trong thế-giới đều cái lay thì-thần cả, ngày nay mới biết rằng cũng có người đi đâu ở ngoài đồng vàng vậy. Ngài có cho phép tôi được bắt tay ngài hay không ?

Lạc-bột cho là sự thường, lại tự phụ phẩm cách của mình, dẫn cũng người thợ bắt tay, cũng không lấy gì làm thẹn, mới vui vẻ mà nhận lời.

Người thợ ấy nói :

— Vừa rồi ngài hỏi chuyện trong lâu-đài kia, tôi đây rất thông thuộc, vậy muốn mời ngài vào chơi. Đường chẳng xa bao nhiêu, xin hãy quá bộ một chút.

Lạc-bột bằng lòng, theo người ấy đi, đi qua lối rẽ tháng. Tôn nhà ấy có một cái cổng lớn đi thẳng, người thợ ấy ngang-nhiên tiến vào. *Lạc-bột* lấy làm lạ, nắm lấy áo người ấy mà bảo rằng :

— Ta đi thế này ngộ chủ-nhân có ý giận thì sao, sao ông lại bộp-chộp như thế ?

Người thợ ấy ngảnh nhìn rồi cười mà nói rằng :

— Không hề chi ! tôi tức là *Lạp-phu* đây !

(Còn nữa)

Certifié l'insertion

Imprimerie du Trung Bắc Tân Văn

Le Gérant : NGUYỄN-VĂN-LUẬN